NISTIR 8115

Hướng dẫn về Yêu cầu Tuân thủ của Hoa Kỳ đối với Quần áo và Hàng dệt Gia dụng

NIST
National Institute of Standards and Technology
U.S. Department of Commerce

Mã số tài liệu: NISTIR 8115

Hướng dẫn về Yêu cầu Tuân thủ của Hoa Kỳ đối với Quần áo và Hàng dệt Gia dụng

Lisa M. Benson
Karen Reczek

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại:
https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

NIST
National Institute of Standards and Technology
U.S. Department of Commerce

Mã số tài liệu: NISTIR 8115

Hướng dẫn về Yêu cầu Tuân thủ của Hoa Kỳ đối với Quần áo và Hàng dệt Gia dụng

Lisa M. Benson*
Karen Reczek
Văn phòng Điều phối Tiêu chuẩn

* *Nhân viên nhà thầu Dakota Consulting*

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại:
https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Tháng 3 năm 2012
Sửa đổi tháng 4 năm 2016

Bộ Thương mại Hoa Kỳ
Wilbur L. Ross, Jr., Bộ trưởng

Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia
Walter Copan, Thứ trưởng Thương mại về Tiêu chuẩn và Công nghệ kiêm Viện trưởng

Lời cảm ơn

Tác giả chính của tài liệu này là Lisa M. Benson, thuộc Dakota Consulting, có hợp đồng với Văn phòng Điều phối Tiêu chuẩn của NIST. Nhân viên của Văn phòng Điều phối Tiêu chuẩn của NIST có thêm hướng dẫn, nghiên cứu ban đầu và rà soát tài liệu, trong đó có: Mary Donaldson và Karen Reczek. Tài liệu cũng nhận được sự hỗ trợ quý giá của các chuyên gia đầy kiến thức thuộc Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng và Ủy ban Thương mại Liên bang, là những người đã góp ý cho tài liệu và rà soát kỹ lưỡng. Các nhà rà soát của Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng là Patty Edwards và Arlene Flecha Castro. Các nhà rà soát của Ủy ban Thương mại Liên bang là Steve Ecklund và Robert Frisby.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Disclaimer

This document was translated courtesy of the National Institute of Standards and Technology (NIST).

This translation is not an official US Government or NIST translation. The US Government does not make any representations as to the accuracy of the translation.

The official English language version of this publication is available free of charge from the National Institute of Standards and Technology (NIST): http://dx.doi.org/10.6028/NIST.IR.8115

Mục Lục

CÁCH SỬ DỤNG HƯỚNG DẪN NÀY **1**

PHẠM VI **1**

TỔNG QUAN VỀ KHUÔN KHỔ ĐẶT QUY ĐỊNH CỦA LIÊN BANG HOA KỲ **1**

CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ LIÊN BANG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT (BẮT BUỘC) **2**

Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSC) *2*

Đạo luật về An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSA) 2

Đạo luật Cải tiến An toàn Sản phẩm Tiêu dùng năm 2008 (CPSIA) 2

Giấy chứng nhận và kiểm nghiệm bắt buộc của bên thứ ba 3

Nhãn truy cứu cho quần áo trẻ em 4

Túi đeo trẻ sơ sinh và trẻ thơ loại mềm 4

Dây rút nơi áo khoác ngoài của trẻ em 5

Đạo luật Vải dễ cháy 5

Tính dễ cháy của Quần áo 5

Tính dễ cháy của Màng nhựa Vinyl 6

Tính dễ cháy của Đồ ngủ trẻ em 6

Tính dễ cháy của thảm cố định và thảm di động 7

Tính dễ cháy của bộ nệm, nệm và tấm đệm nệm 7

Đạo luật Liên bang về các Chất gây hại (FHSA) 9

Điểm và cạnh sắc của sản phẩm dành cho trẻ em 9

Lệnh cấm đối với đệm cho trẻ sơ sinh 10

Tiêu chuẩn về màn che và dây cửa sổ 10

Quy định đang nằm chờ 11

Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới (CBP) *11*

Quốc gia gốc: Đánh dấu các Sản phẩm và Container Nhập khẩu 11

Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) *11*

Quần áo và hàng dệt gia dụng chống vi khuẩn: Đạo luật Liên bang về Thuốc trừ sâu, diệt nấm và loài gặm nhấm (FIFRA) 11

Đạo luật kiểm soát chất độc hại (TSCA) 12

Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC) *13*

Đạo luật về Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC Act) 13

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Đạo luật Xác định Sản phẩm Sợi dệt may 13
Đồ nhồi bông cũ hoặc đã qua sử dụng 14
Tuyên bố có tre 15
Đạo luật Ghi nhãn sản phẩm Len năm 1939 15
Đạo luật Ghi nhãn Sản phẩm dùng lông thú (FPLA) 16
Đạo luật năm 2010 về Sự thật khi Ghi nhãn lông thú 16
Sản phẩm lông mèo và chó 17
Sản phẩm thuộc da 17
Tuyên bố về môi trường 17
Nhãn Chăm sóc 18
Quy định đang nằm chờ 18
Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) *19*
Sợi hữu cơ: Đạo luật Sản xuất Thực phẩm Hữu cơ năm 1990 (OFPA) 19
TỔNG QUAN VỀ KHUÔN KHỔ ĐẶT QUY ĐỊNH CỦA CẤP TIỂU BANG HOA KỲ 19
CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ TIỂU BANG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT (BẮT BUỘC) 19
Đóng gói và ghi nhãn *20*
UPLR 20
Chất độc trong Quy định về Bao bì 20
Nhãn luật đồng nhất 21
Tiểu bang California *21*
Chất chì và các chất độc hại khác 21
Quy định về Sản phẩm Tiêu dùng An toàn hơn 22
Quy định về lông thú 22
Tính dễ cháy của Đồ nội thất và Giường ngủ được bọc lại 22
Sản xuất tại Hoa Kỳ 23
Tiểu bang Connecticut *23*
Sản phẩm Trẻ em An toàn 23
Tiểu bang Illinois *24*
Chì 24
Tiểu bang Minnesota *24*
Chất formaldehyde (phóc-môn) trong sản phẩm dành cho trẻ em 25
Tiểu bang Washington *25*
Chì, kim loại độc cadmium và chất làm mềm nhựa phthalate trong sản phẩm dành cho trẻ em 25
Nhiều tiểu bang *25*

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Quy định về chất chống cháy 25
Ghi nhãn lông thú 25
Lông chó và mèo 26
Hóa chất cần quan tâm 26
Miếng đệm dựng cạnh nôi 26
TỔNG QUAN VỀ KHUÔN KHỔ TIÊU CHUẨN TỰ NGUYỆN CỦA HOA KỲ 27
CÁC TỔ CHỨC SOẠN TIÊU CHUẨN (SDOs) 27
Hiệp hội các nhà Hóa học và Chất màu cho Hàng dệt may Hoa Kỳ (AATCC) 27
ASTM International 28
CÁC TỔ CHỨC KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN 30
Kiểm nghiệm 30
Chứng nhận 30
CÁC CƠ QUAN CHÍNH PHỦ HOA KỲ CÓ LIÊN QUAN 30
Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới (CBP) 30
Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSC) 31
Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) 31
Chương trình Nhập khẩu 31
Ủy ban Thương mại Liên bang 31
Bộ Nông nghiệp 31
NGÀNH QUẦN ÁO VÀ HÀNG DỆT MAY HOA KỲ VÀ CÁC DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG 32
Các hội doanh nghiệp trong ngành 32
Dữ liệu thị trường về Quần áo và Hàng dệt may gia dụng 32

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Hướng dẫn về Yêu cầu Tuân thủ của Hoa Kỳ

Đối với Quần áo và Hàng dệt Gia dụng

CÁCH SỬ DỤNG HƯỚNG DẪN NÀY

- Quy định mang tính bắt buộc
- Tiêu chuẩn mang tính tự nguyện (trừ khi quy định ghi "Được lồng vào bằng cách tham chiếu")
- Hướng dẫn có thể mang tính tự nguyện (nhưng thường trở thành tiêu chuẩn công nghiệp *thực tế*)
- Từ màu "**đỏ**" nêu bật các yêu cầu bắt buộc
- Từ màu "**xanh**" chỉ một liên kết đến trang mạng, trang hoặc tài liệu trên mạng

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

PHẠM VI

Hướng dẫn này đề cập tới quần áo, bao gồm quần áo trẻ em và hàng dệt gia dụng. Nó không bao gồm các hàng dệt khác, chẳng hạn như túi ngủ, lều bạt, đồ thể thao hoặc các sản phẩm không phải là gia dụng có chứa hoặc được làm từ vật liệu dệt.

TỔNG QUAN VỀ KHUÔN KHỔ ĐẶT QUY ĐỊNH CỦA LIÊN BANG HOA KỲ

Một khi luật đã được Quốc hội thông qua, cơ quan thích hợp của liên bang (ví dụ Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng, Ủy ban Thương mại Liên bang, Cục Quản lý An toàn và Giao thông Đường bộ Quốc gia, và các cơ quan khác) có thể tạo ra các quy định để thực hiện luật. Trước khi các quy định này có thể được áp dụng, cơ quan liên bang thích hợp thường đưa ra thông báo về quy tắc được đề nghị (NPRM) để thu thập ý kiến công chúng. Để tạo cơ hội cho công chúng bình luận, cơ quan liên bang thích hợp phải đưa ra dự thảo quy định hoặc "Quy tắc dự định" được đăng trong *Công Báo* và được xem là một Thông báo Chống rào cản Thương mại mà Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO TBT) đã quy định. Cơ quan xem xét các bình luận và sau đó có thể đưa ra "Quy tắc cuối cùng" cũng được đăng trong Công Báo, và sau đó, được xuất bản hàng năm trong *Quy luật về Quy định Liên bang (CFR)*. Kết hợp với nhau, các bộ luật và luật ban hành [được xuất bản trong *Bộ Luật Hoa Kỳ (USC)* đã được thông qua] và các quy định cuối cùng (xuất bản trong CFR) cung cấp khung sườn cho việc thực hiện và chấp pháp hầu hết các luật liên bang ở Hoa Kỳ.

CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ LIÊN BANG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT (BẮT BUỘC)

Một số cơ quan liên bang của Mỹ điều hành các quy định liên quan đến quần áo và hàng dệt may.

Cơ quan	**Phạm vi**
Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSC)	Tính dễ cháy; sản phẩm dành cho trẻ em; các chất độc hại
Hải quan và Bảo vệ Biên giới (CBP)	Quốc gia xuất xứ cho hầu hết các sản phẩm nhập khẩu
Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA)	Thuốc trừ sâu; các chất độc hại
Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC)	Ghi nhãn (nhãn chỉ cách giữ gìn, nhãn cho sản phẩm có sợi, nhãn về môi trường, nhãn quốc gia xuất xứ, quảng cáo)
Bộ Nông nghiệp (USDA)	Tuyên bố không sử dụng hóa chất

Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSC)

Đạo luật về An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSA)

Tiêu đề 15, Bộ luật Hoa Kỳ, Chương 47, Mục 2051-2089

Đạo Luật về An toàn Sản phẩm Tiêu dùng bắt đầu có hiệu lực vào ngày 27 tháng 10 năm 1972 để thành lập và xác định thẩm quyền của Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng nhằm mục đích bảo vệ công chúng chống lại những rủi ro thương tật bất hợp lý liên quan đến sản phẩm tiêu dùng; yểm trợ người tiêu dùng đánh giá sự an toàn so sánh giữa các sản phẩm tiêu dùng, xây dựng các tiêu chuẩn an toàn thống nhất cho các sản phẩm tiêu dùng; và thúc đẩy nghiên cứu, điều tra các nguyên nhân và ngăn ngừa các ca tử vong, bệnh tật và thương tích do sản phẩm gây ra.

Đạo luật Cải tiến An toàn Sản phẩm Tiêu dùng năm 2008 (CPSIA)

Công luật 110-314, ngày 14 tháng 8 năm 2008

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2008, Tổng thống ký thành Công luật số 110-314 (Đạo luật Cải thiện An toàn Sản phẩm Tiêu dùng năm 2008). Vào ngày 12 tháng 8 năm 2011, Tổng thống đã ký các văn bản sửa đổi, Công luật số 112-28, ngày 12 tháng 8 năm 2011. Đạo luật này cung cấp cho CPSC các công cụ để đặt ra quy định và chấp pháp quan trọng mới, trong khuôn khổ tăng cường một số điều lệ của CPSC, kể cả Đạo luật về An toàn Sản phẩm Tiêu dùng.

Dành riêng cho quần áo và đồ ngủ của trẻ em

Đạo luật Cải thiện An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Act (CPSIA) được ban hành trong năm 2008 quy định các chất cụ thể trong các sản phẩm dành cho trẻ em, bao gồm quần áo và đồ ngủ của trẻ em. CPSIA đặt ra các giới hạn đối với hàm lượng chì và hóa chất làm mềm nhựa phthalate trong các sản phẩm của trẻ em. Sản phẩm dành cho trẻ em được định nghĩa là một sản phẩm tiêu dùng được thiết kế chủ yếu dành cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Đối với quần áo trẻ em, Mục 101(a) của CPSIA quy định rằng **sản phẩm dành cho trẻ em, bao gồm quần áo và đồ ngủ, có giới hạn hàm lượng chì là 100 phần triệu (ppm).** Ngoài ra, việc sử dụng sơn hoặc chất phủ bề mặt tương tự trên quần áo và đồ ngủ trẻ em **không được vượt quá giới hạn hàm lượng chì là 90 ppm**. Gần đây, CPSC đã sửa đổi đoạn 16 CFR 1500.91(d)(7) để làm rõ họ đã xác định rằng hàng dệt được xử lý và hoàn toàn dùng thuốc nhuộm đã không vượt quá giới hạn hàm lượng chì và không phải tuân thủ yêu cầu kiểm nghiệm của bên thứ ba đối với sản phẩm trẻ em, miễn là những vật liệu này chưa được xử lý hoặc pha trộn với các vật liệu có thể làm tăng thêm chất chì.

Ngoài ra, mục 108 của CPSIA nói rằng **đồ chơi trẻ em và các món dùng để giữ trẻ không thể chứa quá 0,1% sáu loại phthalate - giới hạn của DEHP, DBP, BBP áp dụng cho cả đồ chơi và đồ giữ trẻ; trong khi giới hạn của DINP, DIDP và DnOP chỉ áp dụng cho đồ chơi có thể bỏ vô miệng và dành cho trẻ 3 tuổi trở xuống**. Mặc dù quần áo trẻ em không cần phải được chứng nhận theo yêu cầu này, **đồ ngủ hoặc yếm dãi (một món để chăm sóc trẻ) dành cho trẻ em 3 tuổi trở xuống và bất kỳ sản phẩm dệt may của trẻ em dùng để chơi (đồ chơi) phải được chứng nhận về yêu cầu về hóa chất làm mềm nhựa phthalate.**

Giấy chứng nhận và kiểm nghiệm bắt buộc của bên thứ ba

Mục 102 của CPSIA **yêu cầu tất cả các nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu của tất cả các sản phẩm tiêu dùng thuộc diện tuân thủ quy tắc an toàn sản phẩm tiêu dùng được thực thi bởi CPSC phải cấp giấy chứng nhận tuân thủ chung, dựa trên việc kiểm nghiệm sản phẩm** và nói rằng sản phẩm đó tuân thủ tiêu chuẩn, quy định, hoặc lệnh cấm đang áp dụng. Giấy chứng nhận phải kèm theo sản phẩm và cung cấp cho nhà bán lẻ hoặc nhà phân phối. Mục 102 cũng **yêu cầu các nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu các sản phẩm dành cho trẻ em (các sản phẩm được thiết kế và chủ yếu dành cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống) phải chứng nhận rằng sản phẩm đó tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn sản phẩm liên quan bằng cách cấp giấy chứng nhận sản phẩm dành cho trẻ em,** vốn được hỗ trợ bằng các kiểm nghiệm bởi một phòng kiểm nghiệm của bên thứ ba được CPSC chấp nhận, và phòng này là một phòng đã được công nhận. CPSC cũng có các quy định liên quan đến chứng chỉ tuân thủ; có thể tìm thấy ở 16 CFR 1110.

Mỗi nhà sản xuất sản phẩm không phải của trẻ em (và người ghi nhãn tư nhân của sản phẩm đó, nếu sản phẩm đó có nhãn tư nhân) phải tuân theo các quy định của CPSC liên quan đến:

- Thảm cố định và thảm di động (16 CFR 1630 và 1631)
- Màng nhựa Vinyl (16 CFR 1611)
- Quần áo mặc (16 CFR 1610)

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CPSC:
Kiểm nghiệm và
FAQs - Chứng nhận và Kiểm nghiệm của bên thứ ba

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Nhãn truy cứu cho quần áo trẻ em

Nhãn truy cứu được yêu cầu cho tất cả các sản phẩm được thiết kế và chủ yếu dành cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống, bao gồm quần áo trẻ em. Nhãn truy cứu phải được gắn liền với sản phẩm (ở mức độ thực tế) và đóng gói, nhìn thấy, dễ đọc và cung cấp một số thông tin nhận dạng cơ bản, bao gồm:

- Tên nhà sản xuất hoặc nhà ghi nhãn tư nhân;
- Địa điểm và ngày sản xuất sản phẩm;
- Thông tin chi tiết về quy trình sản xuất, chẳng hạn như số lô hoặc vận hành, hoặc các đặc điểm nhận dạng khác; và
- Bất kỳ thông tin nào khác để giúp xác định nguồn gốc cụ thể của sản phẩm.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CPSC:

Yêu cầu về nhãn truy cứu cho sản phẩm dành cho trẻ em

Túi đeo trẻ sơ sinh và trẻ thơ loại mềm

Mục 104 của CSPIA yêu cầu CPSC ban hành các tiêu chuẩn an toàn tiêu dùng đối với các sản phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em sử dụng lâu bền. Để đáp lại điều này, CPSC đã ban hành một quy tắc chung cuộc, Tiêu chuẩn an toàn 16 CFR 1226 cho túi đeo trẻ sơ sinh và trẻ thơ loại mềm.

Mỗi túi đeo trẻ sơ sinh và trẻ thơ loại mềm phải tuân thủ tất cả các điều khoản áp dụng của ASTM F2236-14, đã được lồng vào bằng cách tham chiếu. Tiêu chuẩn này bao gồm các yêu cầu chung mà sản phẩm phải đáp ứng, cũng như các phương pháp kiểm nghiệm cụ thể để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu chung, bao gồm:

- hạn chế các đầu hoặc các cạnh sắc bén, như định nghĩa của 16 CFR 1500.48 and .49;
- hạn chế đối với các bộ phận nhỏ, như định nghĩa của 16 CFR 1501;
- hạn chế về chì trong sơn, như được nêu trong 16 CFR 1303;
- yêu cầu đối với các thiết bị khóa và chốt;
- yêu cầu đối với nhãn cảnh báo thường trực;
- hạn chế về tính dễ cháy, như được nêu trong 16 CFR 1610;
- yêu cầu đối với phụ kiện đồ chơi, như được nêu trong ASTM F 963;
- yêu cầu về hiệu suất;
- yêu cầu về nhãn cảnh báo.

Ngoài ra, theo mục 14 của CPSA (được sửa đổi bởi mục 102 (a)(1)(A) của CPSIA) túi đeo trẻ sơ sinh và trẻ thơ loại mềm cũng phải tuân theo các yêu cầu về chứng nhận và kiểm nghiệm của bên thứ ba.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Dây rút nơi áo khoác ngoài của trẻ em

Tháng 2 năm 1996, CPSC ban hành các hướng dẫn đã được đưa vào một tiêu chuẩn tự nguyện trong ngành để tránh chuyện trẻ em bị siết cổ hay vướng vào các dây rút của quần áo mặc ngoài. Vào tháng 7 năm 2011, CPSC đã thông qua một quy tắc an toàn liên bang cho dây rút nơi áo khoác ngoài của trẻ em. Quần áo khoác ngoài của trẻ em có kích cỡ 2T-16 **phải phù hợp với ASTM F1816-97**, *Quy định An toàn Tiêu chuẩn cho Dây rút nơi Áo khoác ngoài của Trẻ em*, được phê duyệt ngày 10 tháng 6 năm 1997, công bố tháng 8 năm 1998 (được lồng vào bằng cách tham chiếu trong 16 CFR 1120.3 (b), nếu không, những loại khoác ngoài như vậy sẽ bị coi là một sản phẩm nguy hiểm đáng kể.

Đạo luật Vải dễ cháy

Tiêu đề 15, Bộ luật Hoa Kỳ, Chương 25, Mục 1191-1204

Đạo luật Vải dễ cháy cấm sản xuất để bày bán, bán, chào bán, thương mại hoặc nhập khẩu vào Hoa Kỳ, hoặc giới thiệu, phân phối để giới thiệu, vận chuyển hoặc gây ra vận chuyển, trong thương mại, hoặc bán hoặc giao hàng sau khi bán hoặc vận chuyển trong thương mại bất kỳ sản phẩm, vải hoặc chất liên quan nào không phù hợp với tiêu chuẩn hoặc quy định về khả năng dễ cháy được ban hành theo Đạo luật này. Các tiêu chuẩn đã được thiết lập cho tính dễ cháy của hàng dệt may, màng nhựa vinyl (dùng trong quần áo), thảm cố định và thảm di động, đồ ngủ trẻ em, nệm và miếng đệm cho nệm.

Đạo luật này áp dụng cho tất cả các loại vải, được định nghĩa trong Đạo luật là "bất kỳ vật liệu nào (ngoại trừ chất xơ, gân hoặc sợi không phải là bán lẻ) được dệt, đan, kết hoặc nếu không thì được sản xuất bằng hoặc kết hợp với bất kỳ chất xơ, màng tự nhiên hoặc tổng hợp, hoặc chất thay thế có ý định sử dụng hoặc được trộng đợi một cách hợp lý là sẽ sử dụng cho bất kỳ món trang phục hoặc trang trí nội thất nào."

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CPSC:
Đạo luật Vải dễ cháy

Tính dễ cháy của Quần áo

16 CFR 1610 – Tiêu chuẩn cho tính dễ cháy của Quần áo Dệt may cung cấp các phương pháp kiểm nghiệm tính dễ cháy của quần áo và hàng dệt được sử dụng cho quần áo bằng cách phân loại vải thành ba lớp dễ cháy dựa trên tốc độ đốt của chúng. Tiêu chuẩn tối thiểu này quy định rằng **hàng dệt may được sử dụng trong may mặc phải đáp ứng yêu cầu về tính dễ cháy của lớp 1 hoặc 2**. Loại hàng dệt lớp 3, loại vải dễ cháy nguy hiểm nhất, không phù hợp để sử dụng trong quần áo vì loại này có đặc tính cháy nhanh và sức nóng cao.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CPSC:
Tóm tắt Quy định về Đạo luật Vải dễ cháy và
Hướng dẫn kiểm nghiệm ở phòng thí nghiệm cho 16 CFR Phần 1610: Tiêu chuẩn cho tính dễ cháy của quần áo dệt may

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Tính dễ cháy của Màng nhựa Vinyl

Màng nhựa Vinyl được sử dụng trong quần áo phải tuân theo 16 CFR 1611 - Tiêu chuẩn về tính dễ cháy của Màng nhựa Vinyl. Tiêu chuẩn áp dụng cho tất cả các bộ phận hở ra hoặc phơi bày của quần áo mặc bằng chất dẻo, cao su hoặc màng tổng hợp hoặc màng tự nhiên hoặc màng tự nhiên khác hoặc các loại màng tự nhiên khác, kể cả vật liệu trong suốt, mờ và đục, cho dù là trơn, khắc nổi, đúc, hoặc đã được xử lý, ở dạng hoặc điều kiện đã sẵn sàng để sử dụng trong trang phục và bao gồm cả màng hoặc miếng dày hơn 10 mils (0.254 mm).

Tính dễ cháy của Đồ ngủ trẻ em

Tiêu chuẩn 16 CFR 1615 về tính dễ cháy của đồ ngủ trẻ em: Kích cỡ từ 0 đến 6X và Tiêu chuẩn 16 CFR 1616 về tính dễ cháy của đồ ngủ trẻ em: Kích cỡ từ 7 đến 14 thiết lập yêu cầu bắt buộc về tính dễ cháy đối với đồ ngủ trẻ em. **Đồ ngủ trẻ em phải có khả năng chống cháy và tự dập tắt khi tiếp xúc với nguồn đánh lửa nhỏ.** Các quy tắc này bao gồm tất cả quần áo ngủ của trẻ em từ 9 tháng tuổi đến cỡ 14. **Vải, đường may, đường cắt và quần áo phải đáp ứng một số kiểm nghiệm về tính dễ cháy hoặc quần áo phải được vừa khít theo quy định của các kích thước cụ thể.**

Tất cả các quần áo vừa khít phải đáp ứng các yêu cầu ghi nhãn trong các Tiêu chuẩn 16 CFR 1615.1(o)(10) và (11) và 16 CFR 1616.2(o)(10) và (11). Các tiêu chuẩn này yêu cầu phải có một thẻ treo đáp ứng được kích thước, phông chữ, nội dung và màu nền cụ thể và phải có một nhãn nơi cổ áo đáp ứng được nội dung, bố cục, vị trí và ranh giới cho quần áo ngủ trẻ em vừa khít. Quần áo ngủ vừa khít phải có nhãn quần áo chuyện biệt (Hình 1) và thẻ treo màu vàng (Hình 2) trừ khi quần áo được bán trong bao bì, trong trường hợp đó, bao bì phải có nhãn màu vàng.

Quần áo ngủ vừa khít phải phù hợp với tất cả các yêu cầu về tính dễ cháy đối với hàng dệt may (16 CFR 1610) hoặc màng nhựa vinyl (nếu có).

Hình 1 - **Quần áo ngủ vừa khít phải có nhãn ngay phía dưới thông tin kích cỡ nơi mặt trước của nhãn, nằm ở phần giữa phía sau của quần áo**

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Hình 2: **Quần áo ngủ vừa khít phải có một thẻ treo cụ thể không mang các thông tin khác hoặc có nhãn trên bao bì**

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CPSC:
Lá thư về Chính sách đồ ngủ và Lập trường về quần áo thoải mái mặc trong nhà
và
Hướng dẫn kiểm nghiệm tính dễ cháy của đồ ngủ trẻ em

Tính dễ cháy của thảm cố định và thảm di động

Thảm cố định và thảm di động phải đáp ứng các yêu cầu về tính dễ cháy như áp dụng 16 CFR 1630 về tính dễ cháy trên bề mặt của thảm cố định và thảm di động hoặc tiêu chuẩn 16 CFR 1631 về tính dễ cháy trên bề mặt của thảm cố định và thảm di động. Các tiêu chuẩn này cung cấp các phương pháp kiểm nghiệm để xác định tính dễ cháy bề mặt của thảm cố định và thảm di động khi tiếp xúc với một nguồn đánh lửa nhỏ tiêu biểu trong điều kiện được bảo vệ cẩn thận. Các tiêu chuẩn này được áp dụng cho tất cả các loại thảm cố định và thảm di động được sử dụng làm vật liệu phủ sàn, bất kể phương pháp chế tạo của chúng hoặc chúng được làm bằng sợi hoặc màng tự nhiên hoặc sợi tổng hợp, hoặc chất kết hợp hoặc thay thế.

Nếu thảm cố định và thảm di động đã được xử lý bằng chất chống cháy nhanh hoặc được làm bằng sợi đã được xử lý bằng chất chống cháy nhanh, phải ghi nhãn "T". Chữ "T" phải rõ ràng và rõ ràng trên nhãn và/hoặc trên hóa đơn hoặc các giấy tờ liên quan đến thảm cố định và thảm di động nếu được trải cho thương mại. **Thảm cố định và thảm di động loại nhỏ không đạt tiêu chuẩn chấp nhận phải được gắn nhãn vĩnh viễn** có tuyên bố sau:

DỄ CHÁY (KHÔNG ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN FF 2-70 CỦA BỘ THƯƠNG MẠI HOA KỲ): KHÔNG NÊN SỬ DỤNG GẦN NGUỒN ĐÁNH LỬA

Tính dễ cháy của bộ nệm, nệm và tấm đệm nệm

16 CFR 1632, Tiêu chuẩn về tính dễ cháy của nệm và tấm đệm nệm và
16 CFR 1633, Tiêu chuẩn cho tính dễ cháy (lửa đang cháy) của bộ nệm đặt ra các yêu cầu về tính dễ cháy tuần tự cho nệm, tấm đệm nệm và bộ nệm. 16 CFR 1632 yêu cầu thiết kế mẫu nệm và miếng đệm, trước khi bán ra hoặc giới thiệu trong thương mại, phải **tuân thủ yêu cầu về tính**

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

dễ cháy của tiêu chuẩn này. Tiêu chuẩn này buộc phải có kiểm nghiệm để xác định tính chống cháy của nệm hoặc tấm đệm nệm khi tiếp xúc với thuốc lá đã được đốt lên.

Ngoài ra, **mỗi nệm hoặc tấm đệm nệm phải được gắn nhãn vĩnh viễn có ghi vị trí của thành phố, tiểu bang, tháng và năm sản xuất. Các tấm đệm nệm được xử lý bằng chất chống cháy làm bằng hóa chất phải được gắn nhãn có chữ "T" và có hướng dẫn cách bảo vệ miếng đệm khi gặp các hóa chất làm giảm tính chống cháy**.

16 CFR 1633 thiết lập các yêu cầu về tính dễ cháy mà tất cả các thiết kế mẫu của bộ nệm phải đáp ứng trước khi bán hoặc giới thiệu để bán. Phương pháp kiểm nghiệm được đặt ra trong quy định này đánh giá tính năng cháy (đặc tính đáp ứng của phản ứng cháy) của mẫu nệm (hoặc bộ đệm) bằng cách phơi mẫu lên nguồn lửa đốt cụ thể và cho đốt tự do trong môi trường thông thoáng, có kiểm soát. Tất cả bộ nệm phải đáp ứng các yêu cầu về tính dễ cháy của quy định này.

Mỗi nệm hoặc bộ nệm phải có (các) nhãn thường trực, dễ thấy và dễ đọc, có ghi các thông tin sau (và không có thông tin nào khác) bằng tiếng Anh:

- Tên nhà sản xuất, hoặc đối với bộ nệm nhập khẩu, tên nhà sản xuất nước ngoài và nhà nhập khẩu.
    - Đối với bộ nệm sản xuất tại Hoa Kỳ, địa chỉ đầy đủ ngoài đời của nhà sản xuất.
    - Đối với bộ nệm nhập khẩu, địa chỉ đầy đủ của nhà sản xuất nước ngoài, kể cả tên quốc gia, và địa chỉ đầy đủ ngoài đời của nhà nhập khẩu hoặc địa điểm tại Hoa Kỳ nơi hồ sơ về yêu cầu được lưu giữ nếu khác địa chỉ với nhà nhập khẩu.
- Tháng và năm sản xuất.
- Xác định mẫu mã.
- Số nhận dạng mẫu cho bộ nệm. Một tuyên bố xác định liệu nhà sản xuất định bán nệm không hoặc bán chung với khung đỡ nệm.
    - Đối với nệm định bán không, nhãn phải ghi "NỆM NÀY ĐỊNH SỬ DỤNG KHÔNG CÓ KHUNG ĐỠ NỆM".
    - Đối với nệm có bán chung với khung đỡ nệm, nhãn phải ghi "NỆM NÀY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG VỚI (CÁC) KHUNG ĐỠ NỆM".
    - Đối với nệm dự định bán cả vừa một mình vừa có khung đỡ nệm, nhãn phải ghi: "NỆM NÀY ĐỊNH SỬ DỤNG CÓ HOẶC KHÔNG CÓ (CÁC) KHUNG ĐỠ NỆM: <Tên của khung đỡ>".
- Một chứng nhận trên nhãn rằng nệm tuân thủ tiêu chuẩn này.
    - Đối với nệm dự định bán không có khung đỡ nệm, chứng nhận ghi rõ "Nệm này đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn 16 CFR Phần 1633 (tiêu chuẩn tính dễ cháy (lửa đang cháy) của liên bang đối với nệm) khi sử dụng mà không có khung đỡ nệm."
    - Đối với nệm dự định bán với khung đỡ nệm, chứng nhận ghi rõ "Nệm này đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn 16 CFR Phần 1633 (tiêu chuẩn tính dễ cháy (lửa đang cháy) của liên bang đối với nệm) khi sử dụng với khung đỡ nệm <Tên>." (Các) khung đỡ nệm sẽ được xác định đơn giản và rõ ràng bằng tên và/hoặc số trên nhãn nệm.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

- Đối với nệm dự định bán cả vừa một mình vừa có khung đỡ nệm, chứng nhận ghi rõ "Nệm này đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn 16 CFR Phần 1633 (tiêu chuẩn tính dễ cháy (lửa đang cháy) của liên bang đối với nệm) khi sử dụng mà không có khung đỡ nệm hoặc nền (các) khung đỡ nệm <Tên>. " (Các) khung đỡ nệm sẽ được xác định đơn giản và rõ ràng bằng tên và/hoặc số trên nhãn nệm.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CPSC:
Hướng dẫn kiểm nghiệm
76 FR 59014 - 16 CFR Phần 1632 - Tiêu chuẩn về tính dễ cháy của nệm và tấm đệm nệm; Sửa đổi kỹ thuật - ngày 23 tháng 9 năm 2011
(Lưu ý: 1632.4 (a) (2) - nguồn đánh lửa - được sửa đổi) và

75 FR 72944 - 16 các phần CFR 1632 và 1633 - Kiểm nghiệm của bên thứ ba đối với một số sản phẩm dành cho trẻ em; Nệm, tấm đệm nệm và/hoặc bộ nệm: Sửa đổi các điều khoản chấp nhận chứng nhận sản phẩm cho trẻ em dựa trên đánh giá kiểm nghiệm của bên thứ ba về sự phù hợp của bộ phận, trước khi Ủy ban chấp nhận công nhận - ngày 29 tháng 11 năm 2010

Đạo luật Liên bang về các Chất gây hại (FHSA)

Tiêu đề 15, Bộ Luật Hoa Kỳ, Chương 30, các Mục 1261-1278
1261-1278
16 CFR 1500, Quy định Liên bang về Các chất nguy hại (FHSA)
Các quy định của FHSA đưa ra các yêu cầu đối với các chất gia dụng độc hại trong sản phẩm. FHSA **yêu cầu** các chất gia dụng đáp ứng định nghĩa về chất nguy hại (như được định nghĩa trong Đạo luật) **phải mang nhãn lưu ý để cảnh báo người tiêu dùng về (các) mối nguy liên quan đến việc sử dụng sản phẩm, nhãn này giúp người tiêu dùng sử dụng và cất giữ sản phẩm một cách an toàn, hướng dẫn sơ cứu, nếu có, và câu "Để ngoài tầm với của trẻ em."** Một sản phẩm phải được ghi nhãn hay không tùy thuộc vào việc xây dựng sản phẩm và khả năng người tiêu dùng sẽ tiếp xúc với bất kỳ mối nguy hiểm xảy ra trong hoàn cảnh sử dụng thông thường, hợp lý và có thể dự báo được, bao gồm việc trẻ em có thể nuốt phải. FHSA cũng định nghĩa các chất nguy hại bị cấm là những sản phẩm dành cho trẻ em có nguy cơ rủi ro về điện, cơ khí, hoặc nhiệt, và có một số ngoại lệ. Đạo luật cũng cho phép Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng ngăn cấm, thông qua quy định, một số sản phẩm nguy hiểm hoặc có tính chất nguy hiểm đến độ các yêu cầu ghi nhãn cảnh báo không đủ để bảo vệ người tiêu dùng.

Điểm và cạnh sắc của sản phẩm dành cho trẻ em

Trong 16 CFR 1500.48, câu "Các yêu cầu kỹ thuật để xác định điểm sắc của đồ chơi và các món khác dành cho trẻ em dưới 8 tuổi" đưa ra phương pháp kiểm nghiệm để xác định xem một điểm sắc, bị lộ ra khi sử dụng bình thường hoặc do khả năng hư hại hoặc lạm dụng hợp lý, của đồ chơi và các món khác dành cho trẻ em dưới 8 tuổi, có nguy cơ gây thương tích do đâm thủng hoặc rách theo mục 2(s) của Đạo luật Liên bang về các Chất nguy hại.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Tương tự như vậy, trong 16 CFR 1500.49 câu "Các yêu cầu kỹ thuật để xác định cạnh sắc bằng kim loại hoặc thủy tinh trong đồ chơi và các món khác dành cho trẻ em dưới 8 tuổi" đề ra phương pháp kiểm nghiệm cạnh sắc được sử dụng để xác định cạnh bằng kim loại hoặc thủy tinh, sử dụng bình thường hoặc do hư hỏng hoặc lạm dụng có thể lường trước được, của đồ chơi và các món khác dành cho trẻ em dưới 8 tuổi, có nguy cơ gây thương tích do rò rỉ hoặc bốc hơi theo mục 2(s) của Đạo luật Liên bang về các Chất nguy hại. Quần áo và các sản phẩm dệt may của trẻ em về mặt kỹ thuật không thuộc phạm vi này; tuy nhiên, hàng dệt may và quần áo trẻ em có chứa các điểm và cạnh sắc có thể được coi là một sản phẩm gây rủi ro và CPSC sẽ yêu cầu nhà sản xuất tự nguyện thu hồi sản phẩm hoặc ra lệnh thu hồi bắt buộc.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CPSC:
Tóm tắt Quy định Yêu cầu theo Đạo luật Liên bang về các Chất nguy hại: Yêu cầu về ghi nhãn và ngăn cấm đối với hóa chất và các chất nguy hại khác

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Lệnh cấm đối với đệm cho trẻ sơ sinh

16 CFR Part 1500.18 (a) (16) - liên kết thông tin hiện thời **cấm đệm và gối trẻ em có tất cả các đặc điểm sau**:

- Có lớp bao phủ bằng vải mềm,
- Lót lỏng lẻo bằng các vật liệu dạng hạt như hạt nhựa dẻo hoặc viên nhựa,
- Dễ bị làm dẹp lại,
- Có khả năng thích ứng với thân người hoặc mặt trẻ sơ sinh, và
- Được dự định hoặc quảng cáo cho trẻ em dưới một tuổi sử dụng.

Tiêu chuẩn về màn che và dây cửa sổ

Nhân viên CPSC đang làm việc với Hiệp hội các Nhà sản xuất Cửa sổ (WCMA) để soạn các yêu cầu về hiệu suất và các phương pháp kiểm nghiệm nhằm xác định các mối nguy do siết lại, liên quan đến các sản phẩm màn che cửa sổ có sử dụng dây và chuẩn hóa các cảnh báo liên quan đến mối nguy do vòng dây bên trong, nhấn mạnh đến nhu cầu điều chỉnh thích hợp các bộ phận dừng lại của dây bên trong. Tiêu chuẩn tự nguyện "*Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ về an toàn cho các sản phẩm màn che cửa sổ có dây rèn*" (ANSI/WCMA A.100.1) cung cấp các yêu cầu đối với các sản phẩm che cửa sổ nhằm giải quyết các mối nguy hiểm bị siết lại liên quan đến các vòng dây nối, dây bên trong và chỗ nối dây. Mặc dù tiêu chuẩn này là tự nguyện, CPSC có thể và đã yêu cầu thu hồi lớp màn che cửa sổ gây nguy hiểm siết người.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CPSC:
Dây rèm cửa sổ

Quy định đang nằm chờ

Gần đây, CPSC đã đăng trong *Công báo Liên bang* các *Thông báo về Quy tắc Đưa đề xuất* (NPRM) sau đây. Mỗi thông báo cung cấp chi tiết cụ thể về các sửa đổi đang được xem xét và yêu cầu mọi người góp ý. Xem:

Thông báo về Quy tắc Đưa đề xuất: Cấm Đồ chơi Trẻ em và các món Chăm sóc Trẻ em có chứa hóa chất làm mềm nhựa Phthalate đã nêu (ngày 30 tháng 12 năm 2014)
Thông báo về Quy tắc Đưa đề xuất: Tiêu chuẩn an toàn cho túi đeo trẻ em bằng dây cột lại (Ngày 23 tháng 7 năm 2014)
Thông báo về Quy tắc Đưa đề xuất: Chứng chỉ Tuân thủ (13 tháng 5 năm 2013)
Thông báo trước về Quy tắc Đưa đề xuất: Màn che cửa sổ có dây; Yêu cầu Góp ý và Thông tin (16/1/2015)

Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới (CBP)

Quốc gia gốc: Đánh dấu các Sản phẩm và Container Nhập khẩu

Tiêu đề 19, Bộ luật Hoa Kỳ, Chương 4, Mục 1304

All products imported into the U.S. **must conform** to 19 CFR 134, Quy định về đánh dấu Quốc gia gốc. Các quy định này yêu cầu mọi hàng hoá (hoặc container) có nguồn gốc nước ngoài nhập khẩu vào Hoa Kỳ phải đánh dấu ở một nơi dễ nhìn thấy rõ ràng, không thể xóa và vĩnh viễn như bản chất của hàng hoá (hoặc container) cho phép, và cho biết người mua cuối cùng ở Hoa Kỳ, tên tiếng Anh của quốc gia gốc của món hàng tại thời điểm nhập khẩu.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của CBP:
Thuật ngữ và phương pháp đánh dấu quốc gia gốc trên hàng hóa nhập vào Hoa Kỳ
Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA)

Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA)

Quần áo và hàng dệt gia dụng chống vi khuẩn: Đạo luật Liên bang về Thuốc trừ sâu, diệt nấm và loài gặm nhấm (FIFRA)

Tiêu đề 7, Đạo luật Hoa Kỳ, Chương 6, Mục 136

Đạo luật này đề cập các quy định liên bang về phân phối, bán và sử dụng thuốc trừ sâu để bảo vệ sức khoẻ con người và môi trường. Các sản phẩm giết hoặc đẩy lùi vi khuẩn hoặc vi trùng được xem là thuốc trừ sâu và phải đăng ký với EPA trước khi phân phối hoặc bán. EPA sẽ không chấp nhận đăng ký thuốc trừ sâu cho đến khi thuốc đã được kiểm nghiệm để chứng minh rằng nó sẽ không gây nguy cơ bất hợp lý khi sử dụng theo hướng dẫn. Điều này bao gồm thuốc trừ sâu có đặc tính kháng khuẩn hoặc các chất diệt bọ khác để dùng cho quần áo hoặc hàng dệt may.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

FIFRA không cho phép các công ty tuyên bố thuốc trừ sâu của mình không ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng khi đưa bất kỳ sản phẩm nào ra phân phối hoặc bán, cho tới khi nào sản phẩm đã được EPA chấp thuận và đăng ký hoặc được miễn trừ đăng ký. EPA sẽ có biện pháp chống lại các công ty có tuyên bố như vậy.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của EPA:
Đạo luật Liên bang về Thuốc trừ sâu, diệt nấm và loài gặm nhấm (FIFRA),
Các sản phẩm tiêu dùng được xử lý với thuốc trừ sâu,
Thông báo đăng ký thuốc trừ sâu theo năm,
Đăng ký thuốc trừ sâu, và
Nhãn sản phẩm Thuốc trừ sâu

Đạo luật kiểm soát chất độc hại (TSCA)

Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại năm 1976 (15 USC 2601-2692) cho EPA quyền yêu cầu báo cáo, lưu giữ hồ sơ và kiểm nghiệm, quyền hạn chế các hóa chất và/hoặc hợp chất. Một số chất nhất định nói chung không bị ảnh hưởng của TSCA, trong đó có thực phẩm, thuốc, mỹ phẩm, thuốc trừ sâu và một số loại khác.

EPA đã ban hành một quy tắc sử dụng quan trọng mới (SNUR) khi sử dụng chất hexabromocyclododecane và chất 1,2,5,6,9,10-hexabromocyclododecane (HBCD) làm chất làm cháy chậm trong hàng dệt tiêu dùng (ngoài việc sử dụng trong xe có động cơ). Quy tắc, có hiệu lực từ 23 tháng 11 năm 2015, sẽ thêm một mục cho 40 CFR 721 để yêu cầu những người định sản xuất (kể cả nhập khẩu) hoặc xử lý các hóa chất này cho mục đích nêu trên phải thông báo cho EPA ít nhất 90 ngày trước khi bắt đầu hoạt động đó. Thông báo bắt buộc này sẽ tạo cho EPA cơ hội để đánh giá việc sử dụng dự định và, nếu phù hợp, để ngăn cấm hoặc hạn chế hoạt động đó trước khi xảy ra. EPA cũng đang hoàn thiện SNUR cho các chất hóa học thuộc dạng perfluoroalkyl carboxylate chuỗi dài (LCPFAC) được sử dụng khi dệt thảm hoặc xử lý thảm.

Ngoài ra, EPA đang đề xuất để chỉ định ete diphenyl polybromylen (PBDE), được sử dụng làm chất chống cháy, và thuốc nhuộm benzidine, được sử dụng để nhuộm hàng dệt may, là những SNUR.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của EPA:
Hexabromocyclododecane (HBCD),
Hóa chất trơn chảy dài (PFCs)
Kế hoạch hành động PBDE, và
Kế hoạch hành động thuốc nhuộm Benzidine

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC)

Đạo luật về Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC Act)

Tiêu đề 15, Bộ Luật Hoa Kỳ, Chương 2, Tiểu Chương I, các Mục 41-58

Đạo luật FTC nói chung cấm các hành vi hoặc cách làm ăn bất công hoặc lừa dối trong thương mại hoặc ảnh hưởng đến thương mại. Ủy ban sẽ xem là lừa dối nếu, hoặc bằng cách đưa vào hoặc loại trừ thông tin, có thể sẽ:

- Đánh lừa người tiêu dùng hành động hợp lý khi rơi vào hoàn cảnh, và
- Ảnh hưởng đến sự lựa chọn hoặc thái độ của người tiêu dùng, hậu quả dẫn đến thương tích.

Đạo luật FTC cho phép ủy ban FTC ban hành các quy định nhằm ngăn cấm những hành động hoặc cách làm ăn không công bằng hoặc lừa dối.

> ***Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của FTC:***
> Nguồn lực về Quần áo và Dệt may của Trung tâm Bảo vệ Người tiêu dùng của FTC (BCP)

Đạo luật Xác định Sản phẩm Sợi dệt may

Tiêu đề 15, Bộ luật Hoa Kỳ, Chương 2, Tiểu chương V, Mục 70
16 CFR 303, Quy tắc và Quy định theo Đạo luật Xác định Sản phẩm Sợi Dệt may

Theo Đạo luật FTC, nhập khẩu, sản xuất, bán, chào bán, vận chuyển để bán, phân phối hoặc quảng cáo bất kỳ sản phẩm sợi dệt nào có nhãn sai lệch hoặc quảng cáo sai lệch hoặc lừa đảo là bất hợp pháp và được xem là một phương thức cạnh tranh không công bằng, một hành động hoặc cách làm ăn gian lận và lừa dối trong thương mại. Để tránh bị coi là có nhãn sai lệch, **Đạo luật yêu cầu hầu hết các sản phẩm dệt may phải có một nhãn đính kèm, kể ra:**

- tên phổ thông và tỷ lệ phần trăm theo trọng lượng của các sợi cấu thành trong sản phẩm;
- tên mà nhà sản xuất hoặc công ty có trách nhiệm khác kinh doanh hoặc, thay vào đó, số nhận dạng đã đăng ký ("số RN") của công ty đó; và
- tên của quốc gia nơi sản phẩm đã được chế biến hoặc sản xuất.

Đạo luật Xác định Sản phẩm Sợi Dệt may cũng bao gồm các điều khoản về quảng cáo và lưu giữ hồ sơ.

Một nhãn phải gắn vào mỗi sản phẩm dệt và, khi được yêu cầu, gắn vào bao bì hoặc container một cách chắc chắn. Nhãn hiệu này phải ở chỗ dễ thấy và có độ bền gắn liền với sản phẩm và bao bì trong suốt quá trình phân phối, bán, bán lại và cho đến khi bán đứt và giao cho người tiêu dùng đầu cuối.

Mỗi sản phẩm có cổ làm bằng sợi dệt phải có nhãn cho biết tên quốc gia gốc gắn vào phần giữa bên trong cổ, giữa đường nối của vai hoặc gần với nhãn khác gắn vào phần giữa bên trong cổ. Hàm lượng chất xơ và RN hoặc tên của công ty có thể tiết lộ trên cùng một nhãn với quốc gia

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

gốc hoặc trên một hoặc nhiều nhãn dễ thấy và dễ tiếp cận khác hoặc nhãn bên trong hoặc bên ngoài hàng may mặc. Nơi tất cả các sản phẩm dệt khác, thông tin bắt buộc phải được tiết lộ trên một nhãn hoặc nhiều nhãn dễ thấy hoặc nhãn bên trong hoặc bên ngoài sản phẩm. Việc tiết lộ quốc gia gốc phải luôn xuất hiện ở mặt trước nhãn. Các thông tin bắt buộc khác có thể xuất hiện ở mặt trước hoặc mặt sau của nhãn, với điều kiện thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận và dễ đọc.

Các sản phẩm hàng vớ tất phái nữ đóng gói không cần nhãn trên từng chiếc, miễn là những thông tin cần thiết được liệt kê trên nhãn bao bì và áp dụng cho tất cả các hàng vớ tất bên trong bao bì.

Vớ tất phái nam phải được đánh dấu trên mặt trước của bao bì hoặc trên nhãn và có tên quốc gia gốc bằng tiếng Anh. Dấu này phải được đặt cạnh vị trí ghi cỡ tất. Việc đánh dấu phải được thực hiện theo cách dễ đọc, không thể tẩy xóa, rõ ràng, dễ tiếp cận với người tiêu dùng và để vĩnh viễn theo tính chất của món hoặc gói.

Các sản phẩm đóng gói, như áo thun, phải có ghi nhãn trên sản phẩm và trên bao bì, trừ khi nhãn sản phẩm có thể nhìn thấy rõ ràng qua bao bì.

Sửa đổi năm 2014 của Quy tắc Dệt may cho phép nhãn treo nêu rõ tên phổ thông, tên thương hiệu hoặc đặc tính sợi mà không tiết lộ toàn bộ hàm lượng sợi của sản phẩm; tuy nhiên, nếu sản phẩm dệt có chứa bất kỳ chất sợi nào khác, nhãn treo phải tiết lộ rõ ràng và dễ đọc rằng nhà sản xuất đã không cung cấp đầy đủ chất sợi của sản phẩm (ví dụ: "Nhãn treo này không tiết lộ nội dung sợi đầy đủ của sản phẩm" hoặc "Xem nhãn để biết hàm lượng sợi đầy đủ của sản phẩm").

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của FTC:
Hiểu rõ về các yêu cầu ghi nhãn theo các đạo luật về hàng dệt may và hàng len

Đồ nhồi bông cũ hoặc đã qua sử dụng

16 CFR 303, Các quy tắc và quy định theo Đạo luật Xác định Sản phẩm Sợi dệt may
Bất kỳ **sản phẩm bọc nệm, nệm, hoặc đệm nào có chứa đồ nhồi mà trước đây đã được sử dụng làm đồ nhồi trong bất kỳ sản phẩm bọc nệm, nệm hoặc đệm nào khác, phải gắn kèm thật chặt một bảng hoặc nhãn khá to**, ít nhất là ngang 2 inch (5,08 cm) dọc 3 inch (7,62 cm), và các thông báo trên đó được đóng dấu hoặc in bằng tiếng Anh có kiểu chữ đơn giản có chiều cao không dưới 1/3 inch (8,38 mm), cho biết đồ nhồi nhét trong đó bao gồm toàn bộ hoặc một phần của "đồ nhồi tái sử dụng," "đồ nhồi cũ," "đồ nhồi đã qua sử dụng," hoặc "đố nhồi sử dụng lại."

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của FTC:
Hiểu rõ về các yêu cầu ghi nhãn theo các đạo luật về hàng dệt may và hàng len

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Tuyên bố có tre

Nếu một sản phẩm dệt có sợi hóa học rayon, FTC yêu cầu nhà tiếp thị gắn nhãn cho biết sản phẩm làm bằng sợi hóa học rayon, bất kể nguồn nguyên liệu được sử dụng để làm ra sợi hóa học rayon. Quy tắc Dệt may sẽ không ngăn cấm sử dụng từ tre để mô tả nguồn sợi trong sản phẩm, chẳng hạn như "Sợi hóa học rayon làm từ Tre." Nếu sản phẩm có các sợi tre không được làm thành sợi hóa học rayon hoặc một số loại sợi được sản xuất khác, FTC yêu cầu nhà tiếp thị gắn nhãn sản phẩm cho biết có chất tre. Muốn quảng cáo hoặc gắn nhãn một sản phẩm có tre, thay vì sợi hóa học rayon thì phải có bằng chứng có thẩm quyền và đáng tin cậy, chẳng hạn như các kiểm nghiệm và phân tích khoa học, để chỉ ra rằng nó được làm bằng chất sợi tre thực sự mà không được làm thành chất sợi được sản xuất như sợi hóa học rayon. Tiêu chuẩn tương tự áp dụng cho các tuyên bố khác, ví dụ như tuyên bố rằng các sợi hóa học rayon làm từ tre giữ lại các đặc tính kháng khuẩn tự nhiên từ cây tre.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của FTC:
Làm thế nào tránh gạ gẫm khách hàng của bạn về tre

Đạo luật Ghi nhãn sản phẩm Len năm 1939

Tiêu đề 15, Bộ Luật Hoa Kỳ, Chương 2, Tiểu Chương III, Mục 68
Quy tắc và Quy định 16 CFR 300 theo Đạo luật Ghi nhãn sản phẩm Len năm 1939

Theo Đạo luật về Ủy ban Thương mại Liên bang, việc nhập khẩu, sản xuất, bán, chào bán, vận chuyển để bán, phân phối hoặc quảng cáo bất kỳ sản phẩm len nào có nhãn sai lệch hoặc quảng cáo sai lệch hoặc lừa đảo là bất hợp pháp và được xem là một phương thức cạnh tranh không công bằng, một hành động hoặc cách làm ăn gian lận và lừa dối trong thương mại. **Đạo luật Ghi nhãn sản phẩm Len yêu cầu các nhà tiếp thị gắn nhãn vào mỗi sản phẩm len** phải tiết lộ:

- tỷ lệ phần trăm trọng lượng của len, len tái chế và các loại sợi khác chiếm từ 5% trở lên trong sản phẩm, và tổng hợp của tất cả các sợi khác;
- phần trăm tối đa của tổng trọng lượng sản phẩm len trong bất kỳ chất không sợi;
- tên của nhà sản xuất hoặc công ty khác có trách nhiệm kinh doanh, hoặc thay vào đó, số nhận dạng đã đăng ký (RN) của công ty đó; và
- tên quốc gia nơi sản phẩm len được chế biến hoặc sản xuất.

Một sửa đổi năm 2014 đối với Quy tắc Len cho phép một số nhãn treo nói rõ tên phổ thông, thương hiệu hoặc đặc tính sợi mà không tiết lộ đầy đủ nội dung sợi của sản phẩm; tuy nhiên, nếu sản phẩm len chứa bất kỳ chất sợi nào khác, nhãn treo phải tiết lộ rõ ràng và dễ thấy rằng đã không cung cấp đầy đủ chất sợi của sản phẩm (ví dụ: "Nhãn treo này không tiết lộ đầy đủ nội dung sợi của sản phẩm" hoặc "Xem nhãn để biết đầy đủ nội dung sợi của sản phẩm")

Đạo luật Len còn có các điều khoản về quảng cáo và lưu trữ hồ sơ.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Các sản phẩm có chứa chất sợi từ các động vật khác phải tuân theo Đạo luật Ghi nhãn Sản phẩm lông thú hoặc Đạo luật Xác định Sản phẩm Dệt may.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của FTC:
Hiểu rõ về các yêu cầu ghi nhãn theo các đạo luật về hàng dệt may và hàng len
Loại len Cashmere: Tuân thủ Đạo luật Ghi nhãn sản phẩm Len

Đạo luật Ghi nhãn Sản phẩm dùng lông thú (FPLA)

Tiêu đề 15, Bộ luật Hoa Kỳ, Chương 2, Tiểu chương IV, Mục 69
16 CFR 301, Các quy tắc và quy định theo Đạo luật Ghi nhãn Sản phẩm dùng lông thú (FPLA)

Bất kỳ hàng may mặc có lông thú nào được sản xuất, nhập khẩu hoặc bán, **phải tuân thủ các yêu cầu ghi nhãn theo Đạo luật Ghi nhãn Sản phẩm dùng lông thú (FPLA)**. Các sản phẩm dùng lông thú - được làm hoàn toàn hoặc một phần bằng lông thú - phải có một nhãn tiết lộ:

- liệu lông thú là tự nhiên hay được cài cắm, tẩy hoặc nhuộm;
- tên của động vật;
- nếu lông thú có trên 10 phần trăm diện tích bề mặt của sản phẩm;
- quốc gia gốc của các sản phẩm lông thú nhập khẩu, kể cả quốc gia gốc của lông thú nhập vào Mỹ để làm thành sản phẩm lông thú;
- bất kỳ thông tin nào khác được yêu cầu hoặc cho phép;
- tên hoặc số nhận dạng đã đăng ký ("RN") của nhà sản xuất hoặc đại lý;
- nếu là lông đã qua sử dụng hoặc có hư hại.

Thông tin yêu cầu trên cũng phải xuất hiện trên hoá đơn và quảng cáo cho sản phẩm lông thú.

Sản phẩm lông thú làm bên trong nước Mỹ có thể ghi nhãn để cho thấy nguồn gốc, nhưng luật không yêu cầu. Lông thú trong nước Mỹ cũng có thể được ghi nhãn để hiển thị tên tiểu bang cụ thể hoặc vùng của quốc gia mà lông có nguồn gốc.

Đạo luật năm 2010 về Sự thật khi Ghi nhãn lông thú

Luật công 111–313

Vào tháng 12 năm 2010, Quốc hội Mỹ đã thông qua Đạo luật về Sự thật khi Ghi nhãn lông thú. Kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2011, việc miễn trừ của FTC cho Đạo luật Ghi nhãn Sản phẩm lông thú cho các sản phẩm lông thú có giá trị thành phần là 150 đôla hoặc thấp hơn đã không còn hiệu lực.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của FTC:
Làm thế nào để Tuân hành Đạo luật Ghi nhãn Sản phẩm lông thú và
Quần áo và hàng Dệt may

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Sản phẩm lông mèo và chó

Đạo luật Thuế quan năm 1930, cấm nhập khẩu các Sản phẩm lông chó và mèo
Tiêu đề 19, Bộ luật Hoa Kỳ, Chương 4, Mục 1308
19 USC 1308 **cấm nhập khẩu, xuất khẩu, phân phối, vận chuyển, sản xuất hoặc bán tại Hoa Kỳ các sản phẩm có lông chó hoặc lông mèo**. Kể từ ngày 9 tháng 11 năm 2000, Đạo luật Bảo vệ Chó và Mèo năm 2000 yêu cầu nắm giữ và tịch thu các mặt hàng có lông chó hoặc mèo. Đạo luật đã sửa đổi Đạo luật Ghi nhãn Sản phẩm lông thú để loại trừ các sản phẩm lông chó và mèo khỏi những mặt hàng mà FTC được phép miễn trừ ghi nhãn và các yêu cầu khác của Đạo luật Lông thú và các quy định thực hiện.

Sản phẩm thuộc da

16 CFR 24, Hướng dẫn để chọn Sản phẩm da thuộc và da giả
Các hướng dẫn này áp dụng cho việc sản xuất, bán, phân phối, tiếp thị hoặc quảng cáo các loại da thuộc da hoặc da mô phỏng, kể cả giày dép.

Tuyên bố về môi trường

16 CFR 260, Hướng dẫn sử dụng các tuyên bố tiếp thị môi trường
Các hướng dẫn này áp dụng cho các tuyên bố về môi trường, bao gồm việc ghi nhãn, quảng cáo, tài liệu khuyến mãi và tất cả các hình thức tiếp thị khác, dù được khẳng định trực tiếp hay bằng ngụ ý, thông qua các từ, ký hiệu, biểu trưng, logo, biểu tượng, tên thương hiệu sản phẩm, hoặc thông qua các phương tiện khác, bao gồm tiếp thị thông qua các phương tiện kỹ thuật số hoặc điện tử, chẳng hạn như Internet hoặc thư điện tử. Các hướng dẫn này áp dụng đối với bất kỳ tuyên bố nào về các thuộc tính môi trường của một sản phẩm, bao bì hoặc dịch vụ liên quan đến việc bán, chào bán hoặc tiếp thị sản phẩm như vậy, đóng gói hoặc phục vụ cho mục đích sử dụng cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình, hoặc sử dụng cho tổ chức, doanh nghiệp hoặc ngành công nghiệp.

Trong năm 2012, bản cập nhật của FTC đã sửa đổi các phần hướng dẫn hiện có về các tuyên bố liên quan đến lợi ích môi trường chung, có thể phân hủy, dễ phân huỷ, ozon, có thể tái chế và tái chế. Bản cập nhật cũng bổ sung thêm các phần mới về giảm phát thải carbon, chứng nhận và con dấu chấp thuận, tuyên bố không có cái này cái nọ, tuyên bố không độc hại, được làm bằng tuyên bố về năng lượng tái tạo, và được làm bằng các tuyên bố về nguyên liệu tái tạo.

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của FTC:
Tuyên bố về môi trường: Tóm tắt Hướng dẫn Xanh

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Nhãn Chăm sóc

16 CFR 423, Ghi nhãn Chăm sóc hàng may mặc và một số mặt hàng như đã được sửa đổi

Quy tắc Ghi nhãn Chăm sóc của Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC) yêu cầu các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu phải kèm hướng dẫn chăm sóc hàng may mặc. Quy tắc này yêu cầu các nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu tuân thủ những điều sau:

- Cung cấp hướng dẫn quy định cách chăm sóc thường xuyên cho hàng may mặc, hoặc cung cấp cảnh báo nếu làm sạch hàng may mặc này sẽ gặp nguy hại.
- Có cơ sở hợp lý cho các hướng dẫn ghi nhãn chăm sóc, kể cả chăm sóc tiếp theo, sẽ không gây ra hư hại đáng kể cho sản phẩm.
- Cảnh báo người tiêu dùng về các thủ tục nhất định mà họ cho là phù hợp với các hướng dẫn trên nhãn, nhưng thực ra sẽ gây hại cho sản phẩm. Ví dụ, nếu một cái quần được dán nhãn có thể giặt, người tiêu dùng có thể tưởng họ có thể là ủi. Nếu là ủi có thể làm hư hại quần, nhãn phải ghi, "Đừng là ủi."
- Đảm bảo rằng các nhãn chăm sóc vẫn còn dính và đọc được trong suốt thời gian sản phẩm được sử dụng.

Các nhãn chăm sóc phải được gắn với các sản phẩm trước khi bán tại Hoa Kỳ; tuy nhiên, các nhãn này không cần gắn vào sản phẩm khi sản phẩm đi vào Hoa Kỳ. Người nhập khẩu phải đảm bảo nhãn được đính vào trước khi bán.

Nhãn phải được gắn cố định, chắc chắn và rõ ràng trong suốt thời gian hữu dụng của sản phẩm và được người tiêu dùng dễ thấy hoặc dễ tìm tại điểm bán hàng. Đối với các mặt hàng trong gói, nhãn chăm sóc cũng phải xuất hiện bên ngoài bao bì hoặc trên nhãn treo nếu nhãn không thể thấy rõ xuyên qua bao bì.

> ***Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của FTC:***
> Chú thích nơi quần áo: Tuân thủ Quy tắc Ghi nhãn Chăm sóc và
> Các nguồn trợ giúp pháp lý về Quần áo và Dệt may

Quy định đang nằm chờ

FTC, vào năm 2012, đã đăng trong *Công báo Liên bang* một *Thông báo về Quy tắc Đưa đề xuất* (NPRM). Thông báo này cung cấp chi tiết cụ thể về các sửa đổi đang được xem xét và yêu cầu mọi người góp ý. Xem:

Thông báo về Quy tắc đề xuất: Quy tắc Thương mại về Nhãn chăm sóc hàng dệt may mặc và một số mặt hàng (20 tháng 9 năm 2012))

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

Sợi hữu cơ: Đạo luật Sản xuất Thực phẩm Hữu cơ năm 1990 (OFPA)

Tiêu đề 7, Bộ Luật Hoa Kỳ, Chương 94, CHỨNG NHẬN HỮU CƠ, Các Mục 6501-6523

USDA quy định thuật ngữ *hữu cơ* áp dụng cho các sản phẩm nông nghiệp thông qua Quy định về Chương trình Hữu cơ Quốc gia (NOP), 7 CFR Phần 205. Các sợi thô tự nhiên, như bông, len và lanh là các sản phẩm nông nghiệp và được quản lý bởi các tiêu chuẩn sản xuất cây trồng và chăn nuôi thuộc NOP. Bất kỳ sản phẩm dệt nào được sản xuất bằng cách tuân thủ đầy đủ các quy định của NOP, kể cả khi được chứng nhận bởi một bên thứ ba được chấp thuận, có thể được ghi nhãn là được NOP chứng nhận hữu cơ và hiển thị dấu hiệu hữu cơ của USDA. Sản phẩm được sản xuất theo Tiêu chuẩn Dệt hữu cơ Toàn cầu (GOTS) có thể được bán dưới dạng hữu cơ ở Hoa Kỳ, nhưng không được nhắc đến chứng nhận NOP hoặc hiển thị dấu hiệu hữu cơ của USDA.

> ***Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của USDA:***
> Bản ghi nhớ về chính sách – Ghi nhãn hàng dệt may có các thành phần hữu cơ và
> Cẩm nang chương trình hữu cơ quốc gia

TỔNG QUAN VỀ KHUÔN KHỔ ĐẶT QUY ĐỊNH CỦA CẤP TIỂU BANG HOA KỲ

Ngày càng có nhiều lĩnh vực mà luật lệ của cả tiểu bang lẫn liên bang phải quản lý, bao gồm bảo vệ người tiêu dùng, việc làm và quy định về thực phẩm và dược phẩm. (Luật của tiểu bang phải nhường bước cho các luật liên bang nghiêm ngặt hơn khi giải quyết cùng một vấn đề.) Khi Thống đốc tiểu bang ký một dự luật, nó sẽ trở thành luật của tiểu bang. Một khi luật đã được tiểu bang ban hành thì cơ quan thích hợp của tiểu bang có trách nhiệm tạo ra các quy định cần thiết để thi hành.

CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ TIỂU BANG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT (BẮT BUỘC)

Ở Hoa Kỳ, một số luật và quy định của tiểu bang được ban hành nghiêm ngặt hơn luật của liên bang. Các luật này bao gồm các quy định về sản phẩm, ghi nhãn, đóng gói, giới hạn hóa chất... California và New York quản lý rất chặt chẽ nhiều sản phẩm tiêu dùng.

Cơ quan/Tổ chức	**Phạm vi**
Các Cơ quan Tiểu bang Chịu trách nhiệm về Cân đo Đong đếm	Ghi nhãn
Tổ chức Kiểm tra Chất độc trong Bao bì (TPCH)	Bao bì
Hiệp hội Quốc tế các Chuyên gia Luật về hàng Giường ngủ và hàng Nội thất (IABFLO)	Ghi nhãn
Văn Phòng Đánh giá Rủi ro Sức khỏe Môi trường của California (OEHHA)	Hóa chất độc hại

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Văn Phòng Quản lý các Dịch vụ Sửa chữa Điện tử và Máy móc gia dụng, Nội thất và Cách nhiệt trong nhà của California (BEARHFTI)	Lông thú, tính dễ cháy của đồ nội thất bọc lại và giường ngủ
Sở đặc trách các Vấn đề của Người tiêu dùng tại California	Quảng cáo sản xuất tại Hoa Kỳ
Sở bảo vệ Người Tiêu dùng tại Connecticut	Amiăng trong sản phẩm của trẻ em
Sở Y tế Công cộng tại Illinois	Ghi nhãn về chất chì
Bộ Thương mại Minnesota	Formaldehyde (Phóc-môn) trong sản phẩm của trẻ em
Sở Sinh thái Washington	Chì, kim loại độc cadmium, và chất làm mềm nhựa phthalate trong sản phẩm của trẻ em
Một số tiểu bang	Chất chống cháy, ghi nhãn lông thú, hóa chất đáng quan tâm

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Đóng gói và ghi nhãn

UPLR

Quy định về Đóng gói và Ghi nhãn Đồng nhất (UPLR) có nói trong *Luật và Quy định thống nhất trong lĩnh vực Đo lường pháp lý và Chất lượng nhiên liệu động cơ, Sổ tay NIST 130,* đã được thông qua thành luật tại 45 trong 50 tiểu bang Hoa Kỳ. Mục đích của các quy định này là cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ về lý lịch và số lượng trong các gói hàng để người mua có thể so sánh về giá cả và số lượng.

UPLR yêu cầu bao bì bán cho người tiêu dùng phải có nhãn xác định tên của món hàng; tên và địa điểm kinh doanh của nhà sản xuất, nhà đóng gói, hoặc nhà phân phối; và khối lượng thực sự của món hàng về mặt cân nặng hoặc tổng số đo hoặc con số đơn vị trong gói, nhãn này đặt ở một vị trí thống nhất trên chỗ hiển thị chính.

Chất độc trong Quy định về Bao bì

Luật mẫu này được soạn thảo lần đầu tiên bởi Hội đồng Giảm nguồn thuộc Liên minh các Thống đốc miền đông bắc Hoa Kỳ (CONEG) vào năm 1989. Luật được soạn nhằm giảm lượng kim loại nặng trong khi đóng gói và các thành phần dùng để đóng gói được bán hoặc phân phối trên khắp Hoa Kỳ. Luật được thiết kế để dần dần loại bỏ việc sử dụng và sự hiện diện của thủy ngân, chì, kim loại độc cadmium và crôm hexavalent trong bao bì. Luật này đã được 19 tiểu bang nhất trí thông qua.

> ***Muốn biết thêm thông tin, xem sách trắng của*** Tổ chức kiểm tra chất độc trong khi đóng gói:
> Tờ Thông tin về Chất độc trong Bao bì

Nhãn luật đồng nhất

Trải giường, quần áo và hàng dệt, túi ngủ và đồ chơi có chất đệm được bán ở Hoa Kỳ phải có nhãn đặc biệt. 31 tiểu bang, trong đó có California, Massachusetts, New York, Ohio và Pennsylvania, đã có luật yêu cầu ghi nhãn cho trải giường, quần áo và hàng dệt may có chất đệm. Để đơn giản hóa việc tuân thủ các luật về ghi nhãn của các tiểu bang khác nhau đối với bọc giường, quần áo và hàng dệt may có bọc đệm, Hiệp hội Quốc tế các Chuyên gia Luật về hàng Giường ngủ và hàng Nội thất (IABFLO), một tổ chức gồm các quan chức tiểu bang chịu trách nhiệm thực thi luật về giường ngủ, quần áo và hàng dệt may tại các tiểu bang trong tổ chức, đã thiết lập một hệ thống ghi nhãn luật thống nhất để yểm trợ các nhà sản xuất.

Nhãn luật phải mô tả các vật liệu làm đệm bên trong sản phẩm theo tỷ lệ phần trăm của vật liệu làm đầy theo trọng lượng. Ví dụ: 80% Polyurethane Foam, 20% Polyester Fibers. Luật cũng quy định rằng "CHỈ CÓ NGƯỜI TIÊU DÙNG MỚI ĐƯỢC GỠ NHÃN NÀY, NẾU KHÔNG SẼ PHẠM LUẬT" khi sử dụng cho trải giường, quần áo và hàng dệt may. Các sản phẩm yêu cầu nhãn luật ở mỗi tiểu bang khác nhau, yêu cầu ghi nhãn cũng vậy. Các nhãn luật đồng nhất có thể được sản xuất để đáp ứng các yêu cầu khác nhau của mỗi tiểu bang.

Nhãn luật **cũng được yêu cầu ở hầu hết các tiểu bang để trưng ra một Số Đăng ký đồng nhất**, xác định cơ sở đã làm ra sản phẩm. Cơ sở này có thể là bất kỳ công ty nào trên thế giới có sản phẩm được bán tại Hoa Kỳ. Nhãn luật **KHÔNG** được kết hợp với một nhãn khác. Tuy nhiên, có thể chấp nhận có đường kẻ đậm màu đen giữa nhãn luật và nhãn dễ cháy của California (được in cạnh nhau để thể hiện hai nhãn riêng biệt).

> ***Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của IABFLO:***
> Bộ đồ Giường ngủ & Đồ gỗ và Luật Nhãn Giường ngủ Mẫu
> Sách trắng về Nhãn luật Hoa Kỳ: Tổng công ty Nhãn luật Hoa Kỳ (bao gồm các sản phẩm và miễn trừ đang áp dụng)

Tiểu bang California

Chất chì và các chất độc hại khác

California quy định chì, nhiều chất và hóa chất khác, cả trong sản phẩm dành cho người lớn và trẻ em, thông qua Đạo luật năm 1986 về Nước uống an toàn và Chất độc, được biết đến nhiều hơn dưới tên **Đề xuất 65 hoặc Prop 65** (Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn California. Mục 25249.6 và kế tiếp.) Đã có nhiều vụ kiện liên quan đến các hóa chất như chì, DEHP (chất làm mềm nhựa phthalate), và chất chống cháy trong quần áo và hàng dệt. Những vụ thu xếp kiện tụng này tạo hướng dẫn cho các giới hạn đề xuất. Danh sách các Chất nguy hại của Đề xuất 65 được duy trì và cập nhật khi nhận dạng được các hóa chất mới.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Cần phải có ngôn từ cảnh báo sau cho **sản phẩm bán ở California nếu chúng có chứa hóa chất trong danh sách Đề xuất 65** và mức độ phơi nhiễm do sản phẩm không nằm trong giới hạn an toàn được xác định:

CẢNH BÁO: Sản phẩm này có chứa các hoá chất mà tiểu bang California biết đến là gây ra ung thư và dị tật bẩm sinh hoặc các tác hại sinh sản khác.

Muốn biết thêm chi tiết về thông tin chính thức của California về Đề xuất 65, xem:
Văn phòng Đánh giá Rủi ro Sức khỏe Môi trường (OEHHA), Đề xuất 65 theo Ngôn ngữ dễ hiểu, và

Xem thêm Tin tức về Đề xuất 65

Quy định về Sản phẩm Tiêu dùng An toàn hơn

Quy định về Sản phẩm Tiêu dùng An toàn hơn áp dụng cho tất cả các sản phẩm tiêu dùng được đưa vào dòng thương mại tại California. Quy định đòi hỏi các nhà sản xuất hoặc các đơn vị có trách nhiệm khác tìm các chất thay thế an toàn hơn cho các thành phần hoá học có hại trong các sản phẩm được sử dụng rộng rãi. Quy định này yêu cầu Sở Quản lý Chất độc phải đưa ra các quy định giúp thiết lập quy trình xác định và dành ưu tiên cho hóa chất trong các sản phẩm tiêu dùng, thiết lập quy trình đánh giá các hóa chất đáng quan tâm trong các sản phẩm tiêu dùng, và các lựa chọn có thể thay thế chúng.

Muốn biết thêm thông tin, xem
Các Quy định Sản phẩm Tiêu dùng An toàn hơn là gì?

Quy định về lông thú

Điều 5 của Sở đặc trách Người tiêu dùng, Phòng quản lý Quy tắc và Quy định đối với hàng Trang trí Nội thất và Cách nhiệt đặt ra yêu cầu ghi nhãn dựa trên tỷ lệ phần trăm tối thiểu của lông măng và lông vũ.

Tính dễ cháy của Đồ nội thất và Giường ngủ được bọc lại

Văn Phòng Quản lý các Dịch vụ Sửa chữa Điện tử và Máy móc gia dụng, Nội thất và Cách nhiệt trong nhà của California (BEARHFTI) quy định (4 CCR § 1370-1374.3) tính dễ cháy của đồ nội thất và giường ngủ được bọc lại, bất kể điểm xuất xứ. Các quy định này bao gồm **các yêu cầu kiểm nghiệm và ghi nhãn cụ thể** được đề cập trong các quy định và Bản tin kỹ thuật 117-2013 - Các yêu cầu, quy trình kiểm nghiệm và thiết bị kiểm tra độ kháng khói của các vật liệu được sử dụng trong đồ nội thất được bọc lại.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Tiêu chuẩn dễ cháy theo TB117-2013 áp dụng cho đồ nội thất được bọc lại bày bán ở California. Các sản phẩm cho giường như nệm, chăn bông, đệm nệm, gối ngủ cũng như gối trang trí không bị quản lý bởi TB117-2013. Tuy nhiên, những món này phải mang nhãn luật.

Chương 862 của California, đã được ký thành luật ngày 30 tháng 9 năm 2014, yêu cầu nhà sản xuất các sản phẩm được bao phủ, như đã được định nghĩa, phải ghi trên nhãn **cho biết sản phẩm có hay không có các hoá chất chống cháy** bằng cách kèm một tuyên bố cụ thể trên nhãn đó. Tuyên bố phải đi kèm ngay lập tức các yêu cầu ghi nhãn của TB 117 trên cùng nhãn đó. **Luật cũng yêu cầu các nhà sản xuất giữ lại các tài liệu hỗ trợ thông tin trên nhãn.**

Hiện nay, một số mặt hàng được miễn theo Bộ luật Quy định California mục 1374.2, bao gồm cả xe đẩy trẻ em, túi đeo trẻ sơ sinh, và gối kê để bú sữa; đệm và miếng đệm chỉ dùng ngoài trời; và bất kỳ mặt hàng nào trơn láng và không có hơn một nửa inch chất liệu nhồi vào, với điều kiện mặt hàng đó không có mặt ngang giao với mặt dọc.

> ***Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của BEARHFTI:***
> Bản tin kỹ thuật 117-2013 Các câu hỏi thường gặp (FAQs),
> Các quy tắc và quy định và
> Thứ tự áp dụng - Tiêu chí miễn trừ

Sản xuất tại Hoa Kỳ

Một luật gần đây đã nới lỏng luật "Made in USA" nghiêm ngặt của tiểu bang California. Theo luật sửa đổi "Made in the USA", "Made in America", "U.S.A" hoặc các nhãn tương tự được cho phép ngay cả khi một sản phẩm có một số thành phần tại nước ngoài. Việc ghi nhãn được phép nếu bất kỳ thành phần hay bộ phận nước ngoài nào không chiếm quá 5% giá trị bán sỉ cuối cùng của sản phẩm hoặc bất kỳ thành phần hoặc bộ phận nước ngoài nào không chiếm quá 10% giá trị bán sỉ cuối cùng của sản phẩm VÀ nhà sản xuất có thể chứng minh rằng những thành phần này không thể có được hoặc không thể sản xuất bên trong nước Mỹ.

Tiểu bang Connecticut

Sản phẩm Trẻ em An toàn

Ngoài các quy định về an toàn cho trẻ em của liên bang, Đạo luật này **cấm giới thiệu hoặc phân phối để đưa vào thương mại bất kỳ đồ chơi hoặc các mặt hàng khác có chứa chất amiăng định bán ở tiểu bang Connecticut để sử dụng cho trẻ em dưới 16 tuổi.**

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Tiểu bang Illinois

Chì

Luật Công 097-0612, Đạo luật Ngăn Ngừa Ngộ độc Chì

Đạo luật này xem là bất hợp pháp khi bán, sở hữu, chào bán hoặc chuyển giao các sản phẩm của trẻ em có chứa tổng lượng chì trong bất kỳ phần nào của sản phẩm nhiều hơn 0,004% (40 phần mỗi triệu) nhưng ít hơn 0,06% (600 phần mỗi triệu) theo tổng trọng lượng (hoặc một chuẩn thấp hơn chuẩn của liên bang hoặc tiểu bang về hàm lượng chì nếu có) **trừ khi mặt hàng đó có một cảnh báo cho biết rằng ít nhất một thành phần của mặt hàng có chất chì**. Lời cảnh báo phải có ít nhất lời lẽ như sau:

"CẢNH BÁO: CÓ CHÌ. CÓ THỂ GẶP NGUY HẠI NẾU ĂN HOẶC NHAI. TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN LIÊN BANG."

Đạo luật cũng xem là bất hợp pháp khi bán hoặc cho không bất kỳ chất có chứa chì nào mà công chúng có thể sử dụng, **trừ khi nó có lời cảnh báo được quy định dưới đây, hoặc theo quy định của bất kỳ quy định liên bang nào khác**. Lời cảnh báo được đặt ở vị trí nổi bật trên mặt hàng hoặc bao bì (16 CFR 1500.121).

Nếu không có quy định nào được kể ra thì lời cảnh báo sẽ như sau, khi chất có chì là sơn hoặc lớp mạ:

"CẢNH BÁO: CÓ CHÌ. CÓ THỂ GẶP NGUY HẠI NẾU ĂN HOẶC NHAI. Xem các căn dặn khác ở (bên cạnh hoặc mặt sau.) Không sử dụng cho đồ chơi, hoặc đồ dùng cho trẻ em, đồ gỗ, hoặc bên trong hoặc bên ngoài của bất kỳ công trình xây dựng nhà ở hoặc cơ sở nào có thể có trẻ em cư ngụ hoặc sử dụng. ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM."

Nếu không có quy định của liên bang được đưa ra thì lời cảnh báo sẽ như sau khi chất có chì là sơn chì hoặc một dạng có chì khác với sơn:

"CẢNH BÁO: CÓ CHÌ. CÓ THỂ GẶP NGUY HẠI NẾU ĂN HOẶC NHAI. CÓ THỂ TẠO RA BỤI CÓ CHÌ. ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.”

Các lời cảnh báo không áp dụng cho bất kỳ sản phẩm nào mà luật liên bang có cảnh báo để ra tay trước khi chính quyền tiểu bang ra tay.

Tiểu bang Minnesota

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Chất formaldehyde (phóc-môn) trong sản phẩm dành cho trẻ em

Minnesota cấm bán một số sản phẩm nhất định dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở xuống cố tình chứa formaldehyde (phóc-môn) hoặc các thành phần sẽ biến thành formaldehyde (phóc-môn). Sản phẩm dành cho trẻ em, được định nghĩa cho mục đích của luật này, là sản phẩm do nhà sản xuất thiết kế chủ yếu để thoa ngoài hoặc đưa vào cơ thể trẻ em, bao gồm bất kỳ chất nào được sử dụng như một thành phần của sản phẩm đó, ngoại trừ thực phẩm, nước giải khát, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dược hoặc sinh học, đồ chơi trẻ em (được quản lý bởi các quy tắc của CPSC) hoặc thiết bị y tế (được quản lý bởi các quy tắc của FDA).

Tiểu bang Washington

Chì, kim loại độc cadmium và chất làm mềm nhựa phthalate trong sản phẩm dành cho trẻ em

Đạo luật Sản phẩm An toàn Trẻ em của Washington hạn chế việc bán các sản phẩm dành cho trẻ em có hơn 0,009 phần trăm trọng lượng chì; hơn 0.004 phần trăm trọng lượng cadmium, hoặc 0.10 phần trăm trọng lượng phthalate, riêng lẻ hoặc kết hợp.

Các giới hạn và phạm vi của luật này chặt chẽ hơn các yêu cầu hiện tại của liên bang. Các sản phẩm thuộc diện quản lý của Đạo luật này bao gồm mỹ phẩm dành cho trẻ em; nữ trang; đồ chơi; ghế đặt trong xe; và các món dùng để giữ trẻ, bao gồm cả quần áo và giày dép.

Xem tài liệu của Sở Sinh thái Washington:
Trang Web về Đạo luật Sản phẩm An toàn cho Trẻ em Webpage

Nhiều tiểu bang

Quy định về chất chống cháy

Một số tiểu bang Hoa Kỳ có luật **cấm sử dụng các chất chống cháy, như** PentaBDE, OctaBDE, DecaBDE, TCEP và chất tris clorua, trong các sản phẩm, bao gồm đồ nội thất được bọc lại và các sản phẩm dành cho trẻ em. Các tiểu bang bao gồm: Hawaii, Illinois, Maine, Maryland, Michigan, Minnesota, New York, Oregon, Rhode Island, Vermont và Washington. Luật đã được đề xuất ở các tiểu bang sau: Alaska, California, Connecticut, Delaware, Massachusetts, New York, North Carolina, Ohio, Rhode Island và Washington.

Ghi nhãn lông thú

Các tiểu bang Delaware, Massachusetts, New Jersey, New York và Wisconsin đã ban hành luật về ghi nhãn sản phẩm lông thú. Delaware **đòi hỏi bất kỳ quần áo nào có lông thật (toàn bộ hoặc một phần) phải có kèm và hiển thị rõ ràng trên quần áo một nhãn treo, nhãn may hoặc nhãn dán cho biết sản phẩm được làm bằng lông thú**. Theo luật tiểu bang Massachusetts, tất cả các loại lông tự nhiên, nhuộm hoặc bắt chước, và tất cả các món được làm toàn bộ hoặc một phần từ các loại lông kể trên và được bán lẻ trong tiểu bang, **sẽ được đánh dấu hoặc ghi nhãn rõ ràng bằng một tuyên bố chính xác về vật liệu mà chúng có, cùng với tên và địa chỉ của**

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

người bán. Luật của tiểu bang New Jersey **yêu cầu** rằng bất kỳ loại áo khoác dài, áo khoác ngắn, quần áo hoặc hàng may mặc nào mới, được làm toàn bộ hoặc một phần lông thú, bất kể giá cả hay giá trị của lông thú, sẽ không được bán nếu không đính kèm và hiển thị một nhãn treo hoặc nhãn khâu có ghi tên (các) động vật được sử dụng để sản xuất lông, và tên quốc gia gốc của bất kỳ loại lông nhập khẩu. **Luật New York xem là bất hợp pháp nếu bán bất kỳ sản phẩm lông thú giả hoặc thực nào không được ghi nhãn đúng cách. Luật Wisconsin quy định rằng không ai được bán hoặc chào bán hoặc bày ra bán bất kỳ áo khoác dài, áo khoác ngắn hoặc các loại hàng may mặc khác với giá trị trên 50 đôla được làm toàn bộ hoặc một phần lông thú nếu không có nhãn ghi bằng tiếng Anh các loài lông thú hoặc da thuộc được sử dụng**.

Lông chó và mèo

Ngoài lệnh cấm liên bang, tiểu bang New York cũng có quy định tương tự. Tiểu bang này **cấm bán lông thú, da, tóc hoặc thịt của chó hoặc mèo và yêu cầu các nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp phải xuất trình chứng nhận** cho từng nhà bán lẻ, cho biết tất cả các loại loại lông, tóc, da hoặc thịt nào có trong các mặt hàng đó không có nguồn là chó đã thuần hóa hoặc mèo đã thuần hóa.

Hóa chất cần quan tâm

Một số tiểu bang, bao gồm Oregon, Washington, Vermont và Maine, **yêu cầu các nhà sản xuất bán các sản phẩm dành cho trẻ em có chứa hóa chất nằm trong danh mục các hóa chất cần quan tâm của tiểu bang phải cung cấp thông báo cho tiểu bang trước khi bán tại tiểu bang đó**. Trong một số trường hợp, nhà sản xuất phải loại bỏ hoặc thay thế hóa chất.

Miếng đệm dựng cạnh nôi

Tiểu bang Maryland và thành phố Chicago đã cấm bán miếng đệm dựng ở các cạnh của nôi. Lệnh cấm của Maryland áp dụng đối với những miếng đệm làm bằng vật liệu không có lỗ lưới, được dựng thẳng lên trên nệm dọc theo chiều dài của mỗi cạnh bên trong nôi và được sử dụng cho đến khi trẻ thơ bắt đầu biết đứng. Tiểu bang Illinois đang xem xét luật tương tự.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

TỔNG QUAN VỀ KHUÔN KHỔ TIÊU CHUẨN TỰ NGUYỆN CỦA HOA KỲ

Hệ thống phát triển tiêu chuẩn của Hoa Kỳ có động lực từ khu vực tư nhân. Phần lớn các tiêu chuẩn của Hoa Kỳ là tự nguyện và được phát triển thông qua các phương pháp đồng thuận, phản ánh nhu cầu kết hợp giữa các nhà sản xuất, nhà chế tạo, người sử dụng, người tiêu dùng và chính quyền. Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ (ANSI) (một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận) phối hợp nhiều hoạt động của khu vực tư nhân để có một cộng đồng soạn ra tiêu chuẩn tự nguyện ở Hoa Kỳ. Có hàng trăm tổ chức soạn ra các tiêu chuẩn tự nguyện ở Hoa Kỳ, và họ có trách nhiệm chuẩn hóa trong nhiều ngành công nghiệp và khu vực kinh doanh khác nhau. Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia (NIST), một phần của Bộ Thương mại Hoa Kỳ, là phòng thí nghiệm quốc gia về đo lường của Hoa Kỳ. NIST cung cấp cơ sở hạ tầng đo lường kỹ thuật để hỗ trợ thương mại toàn cầu và hệ thống đo lường thương mại. NIST, thông qua Cục Điều phối Tiêu chuẩn, tư vấn và phối hợp sự tham gia của liên bang vào việc thiết lập các tiêu chuẩn.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

CÁC TỔ CHỨC SOẠN TIÊU CHUẨN (SDOs)

Hiệp hội các nhà Hóa học và Chất màu cho Hàng dệt may Hoa Kỳ (AATCC)

P.O. Box 12215
Research Triangle Park, NC 27709-2215 USA
Điện thoại: +1 919 549 8141
Danh sách nhân viên

Hiệp hội các nhà Hóa học và Chất màu cho Hàng dệt may Hoa Kỳ (AATCC) đã phát triển các phương pháp kiểm nghiệm và quy trình đánh giá hàng dệt may và quần áo. Các phương pháp này được công bố hàng năm trong *Cẩm nang Kỹ thuật AATCC*.

Ví dụ về các tiêu chuẩn của AATCC:

Đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của vật liệu dệt: Phương pháp mùn agar	Phương pháp Kiểm nghiệm 90
Độ bền của màu khi vò nát. Phương pháp đo vò nát	Phương pháp Kiểm nghiệm 8
Độ bền của màu khi vò nát: Phương pháp đo vò nát quay dọc	Phương pháp Kiểm nghiệm 116
Độ bền của màu khi vò nát: Lớp phủ nền của hàng dệt may Phương pháp đo vò nát	Phương pháp Kiểm nghiệm 165
Độ bền của màu khi giặt khô	Phương pháp Kiểm nghiệm 132
Độ bền của màu khi gặp ánh sáng	Phương pháp Kiểm nghiệm 16
Độ bền của màu khi gặp mồ hôi	Phương pháp Kiểm nghiệm 15
Độ bền của màu khi gặp nước	Phương pháp Kiểm nghiệm 107
Phân tích sợi: Chất lượng	Phương pháp Kiểm nghiệm 20
Phân tích sợi: Số lượng	Phương pháp Kiểm nghiệm 20A
Các khâu cuối cùng của vải: Nhận dạng	Phương pháp Kiểm nghiệm 94
Độ mài mòn của vải: Phương pháp gia tốc	Phương pháp Kiểm nghiệm 93
Tính hút nước của vải	Phương pháp Kiểm nghiệm 79

Dáng vẻ của quần áo và các sản phẩm dệt may khác sau khi giặt nhiều lần tại nhà	Phương pháp Kiểm nghiệm 143
Thảm: Lau chùi, phương pháp hút nước nóng	Phương pháp Kiểm nghiệm 171
Thảm: Tần suất tĩnh điện	Phương pháp Kiểm nghiệm 134
Chống ăn mòn: Lớp phủ sàn dày đặc	Phương pháp Kiểm nghiệm 175
Chống nước: Kiểm nghiệm mưa	Phương pháp Kiểm nghiệm 35

ASTM International

100 Barr Harbor Drive
P.O. Box C700
West Conshohocken, PA 19428-2959 USA
Điện thoại: + 1.610.832.9500
Danh sách nhân viên

Tổ chức ASTM International (ASTM) soạn và bảo quản các tiêu chuẩn đồng thuận và các phương pháp kiểm nghiệm liên quan đến quần áo và hàng dệt may. Một số tiêu chuẩn hoặc các phương pháp kiểm nghiệm của ASTM "Được lồng vào bằng cách tham chiếu" trong CFR (như đã nêu ở trên trong phần nói về CPSC), và **có tính bắt buộc**.

Ủy ban ASTM chịu trách nhiệm về quần áo và hàng dệt là Ủy ban D13 về hàng dệt may.

Các tiểu ban sau đây của ASTM có liên quan đến quần áo và hàng dệt gia dụng bao gồm:

D13.11	Sợi bông
D13.13	Len và cảm thấy giống len
D13.16	Dây và sợi cột
D13.17	Lanh và vải lanh
D13.18	Sợi thủy tinh và các sản phẩm của nó
D13.19	Sợi công nghiệp và gia cố kim loại
D13.20	Bộ phận giữ chặt có thể thổi phồng
D13.21	Lớp phủ sàn dày
D13.40	Tính bền vững của hàng dệt may
D13.51	Điều hòa, và đặc tính hóa học và nhiệt
D13.52	Tính dễ cháy
D13.54	Linh kiện nhỏ lắp ráp
D13.55	Đo cơ thể để tính cỡ quần áo
D13.58	Xơ và Sợi
D13.59	Phương pháp thử vải, Tổng quát
D13.60	Phương pháp thử vải, Cụ thể
D13.61	Quần áo
D13.62	Ghi nhãn
D13.63	Hàng nội thất
D13.65	Vải và quần áo bảo vệ tia cực tím
D13.66	Tự động hóa sản phẩm may

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Một số ví dụ về tiêu chuẩn quần áo và hàng dệt may gia dụng của ASTM:

D1230	Phương pháp thử tiêu chuẩn cho tính dễ cháy của hàng dệt may quần áo
D3691/D3691M	Chỉ định hiệu suất tiêu chuẩn cho vải dệt thoi, ren và màn dệt kim gia dụng và vải làm màn
D5489	Hướng dẫn chuẩn cho biểu tượng chăm sóc khi hướng dẫn chăm sóc cho sản phẩm dệt may
D276	Các phương pháp thử tiêu chuẩn để xác định sợi trong hàng dệt may
D629	Các phương pháp thử tiêu chuẩn cho phân tích định lượng hàng dệt may
D4964	Phương pháp thử tiêu chuẩn cho độ căng và độ giãn của vải đàn hồi (máy kiểm tra độ căng của máy gia tốc liên tục)
D6614	Phương pháp thử tiêu chuẩn cho tính chất giãn rách của vải dệt - Phương pháp CRE
D6797	Phương pháp thử tiêu chuẩn cho khả năng chịu mài mòn của vải. Kiểm nghiệm độ giãn rách liên tục tăng tốc (CRE)
D1230	Phương pháp thử tiêu chuẩn cho tính dễ cháy của hàng dệt may quần áo
D4151	Phương pháp thử tiêu chuẩn cho tính dễ cháy của chăn
D6413/D6413M	Phương pháp thử tiêu chuẩn đối với khả năng chịu lửa của hàng dệt may (Kiểm nghiệm chiều dọc)
D6545	Phương pháp thử tiêu chuẩn cho tính dễ cháy của hàng dệt được sử dụng trong đồ ngủ của trẻ em
D3690	Chỉ định tiêu chuẩn hiệu suất cho hàng dệt may để bọc, có phủ vinyl và phủ urethane, dùng trong nhà

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

CÁC TỔ CHỨC KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN

Kiểm nghiệm

Đối với quần áo và hàng dệt may, xem Danh sách Phòng thí nghiệm được CPSC công nhận. Có thể tìm phòng thí nghiệm theo sản phẩm (ví dụ: quần áo) hoặc theo phạm vi (ví dụ: 16 CFR Phần 1611, Tính dễ cháy của Màng nhựa Vinyl).

Có nhiều phòng thí nghiệm thực hiện kiểm nghiệm quần áo và hàng dệt may theo tiêu chuẩn công nghiệp được công nhận; một số có thể được công nhận. Có thể tìm danh sách các phòng thí nghiệm được công nhận tại Danh mục các phòng thí nghiệm được công nhận theo kiểm nghiệm của A2LA . Danh sách các phòng thí nghiệm khác có thể được tìm tại Danh bạ các phòng thí nghiệm của ASTM. Tìm từ khóa 'quần áo và hàng dệt may' (apparel and textiles) hoặc theo một tiêu chuẩn ASTM cụ thể.

Chứng nhận

Mục 102 của CPSIA **yêu cầu tất cả các nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu tất cả các sản phẩm tiêu dùng chịu sự điều tiết của quy tắc an toàn sản phẩm tiêu dùng do CPSC thực thi phải phát hành chứng nhận** cho thấy sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn, quy định hoặc lệnh cấm đang áp dụng. Chứng nhận phải kèm theo sản phẩm và cung cấp cho nhà bán lẻ hoặc nhà phân phối. **Mục 102 cũng yêu cầu các nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu các sản phẩm dành cho trẻ em (từ 12 tuổi trở xuống) chứng nhận rằng các sản phẩm tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn sản phẩm có liên quan bằng cách phát hành chứng nhận sản phẩm dành cho trẻ em** được hỗ trợ bởi các kiểm nghiệm được thực hiện bởi phòng thí nghiệm bên thứ ba được CPSC chấp nhận.

CÁC CƠ QUAN CHÍNH PHỦ HOA KỲ CÓ LIÊN QUAN

Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới (CBP)

1300 Pennsylvania Avenue, NW
Washington, D.C. 20229 USA
Điện thoại: +1.703.526.4200
Mẫu Email trực tuyến

Muốn biết thêm thông tin, xem tài liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế (USITC):
Chương trình Thuế quan Hài hòa của Hoa Kỳ

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

[Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSC)]

4330 East West Highway
Bethesda, MD 20814 USA
Telephone: +1.301.504.7923
[Mẫu Email trực tuyến]

Văn phòng CPSC	**Điện thoại**
Phòng đặc trách các Chương trình quốc tế và các Vấn đề liên chính phủ	+1.301.504.7071
Phòng đặc trách Tuân thủ và Hoạt động thực địa	+1.301.504.7915
Phó giám đốc	+1.301.504.7520
Phòng Theo dõi Nhập khẩu	+1.301.504.7677

[Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA)]

Chương trình Nhập khẩu

2000 Traverwood Drive
Ann Arbor, MI 48105 USA
Điện thoại: +1.734.214.4100
Fax: +1.734.214.4676
[Danh sách người cần liên hệ]

[Ủy ban Thương mại Liên bang]

600 Pennsylvania Avenue, NW
Washington, DC 20580 USA
Điện thoại: +1.202.326.2222
[Danh sách người cần liên hệ]

[Bộ Nông nghiệp]

1400 Independence Avenue, SW
Washington, DC 20250 USA
Điện thoại: +1.202.720.2791

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

NGÀNH QUẦN ÁO VÀ HÀNG DỆT MAY HOA KỲ VÀ CÁC DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG

Các hội doanh nghiệp trong ngành

Hội Quần áo và Giày dép Hoa Kỳ (AAFA)
1601 North Kent Street, 12th Floor
Arlington, VA 22209 USA
Điện thoại: +1.703.524.1864 và +1.703.522.6741

AAFA là hiệp hội thương mại tầm quốc gia ở Hoa Kỳ, đại diện cho các công ty quần áo, giày dép, và các sản phẩm may vá khác cùng với các nhà cung cấp cho họ. AAFA đã phát hành một Danh mục Các chất bị Hạn chế (RSL) cung cấp các thông tin liên quan tới các điều luật, theo đó giới hạn hoặc cấm các hóa chất nhất định và các chất trong các sản phẩm hoàn thiện dùng trong nhà như giày dép, quần áo và dệt may khắp thế giới.

Hiệp hội Quốc tế về ngành Vải (IFAI)
1801 County Road B W
Roseville, MN 55113-4061 USA
Điện thoại: +1 651 222 2508 hoặc +1 800 225 4324

Hiệp hội Quốc tế về ngành Vải là một tổ chức thương mại phi lợi nhuận gồm các công ty thành viên đại diện cho thị trường vải đặc chủng quốc tế.

Hiệp hội Công nghiệp Thời trang Hoa Kỳ (USFIA)
1140 Connecticut Avenue, Suite 950
Washington, DC 20036 USA
Điện thoại: +1 202-419-0444

USFIA, trước đây là Hiệp hội các Nhà nhập khẩu Hàng dệt may và Quần áo, có nhiệm vụ hướng dẫn, thông tin, và vận động cho cấp giám đốc trong lĩnh vực hàng dệt may, tìm nguồn cung ứng, nhập khẩu, tuân thủ và hậu cần. USFIA đại diện cho nhu cầu của các nhà bán lẻ, thương hiệu và nhà nhập khẩu Mỹ, cũng như các nhà cung cấp dịch vụ có liên quan, nhằm mục đích xoá bỏ các rào cản trong kinh doanh và thương mại.

Dữ liệu thị trường về Quần áo và Hàng dệt may gia dụng

Hiệp hội Quần áo và Giày dép Hoa Kỳ (AAFA)
Xu hướng: Một phân tích thống kê hằng năm của các ngành Quần áo và Giày dép Hoa Kỳ (2008)
Thống kê trong ngành

Văn phòng Hàng dệt may và Quần áo (OTEXA)
Dữ liệu thương mại: Xuất nhập khẩu hàng dệt may và quần áo của Hoa Kỳ

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Trung tâm Thông tin về Chuẩn của NIST nỗ lực tối đa để cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ. Nhiều dữ liệu ví dụ như tên, số điện thoại, đường dẫn đến trang mạng, v.v. có thể thay đổi trước khi cập nhật. Chúng tôi hoan nghênh các đề nghị để cải tiến tài liệu hướng dẫn này và điều chỉnh sai sót. Trung tâm Thông tin về Chuẩn cung cấp các thông tin này trên cơ sở "thấy sao viết vậy." NIST và Trung tâm Thông tin về Chuẩn KHÔNG ĐƯA RA BẤT KỲ ĐẢM BẢO NÀO, kể cả ĐẢM BẢO VỀ KHẢ NĂNG BUÔN BÁN ĐƯỢC HOẶC KHẢ NĂNG PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH NHẤT ĐỊNH. NIST không đảm bảo hoặc đưa ra các biểu hiện về mặt đúng đắn, chính xác, đầy đủ, hoặc khả tín của các thông tin. Quý vị có quyền sử dụng tài liệu hướng dẫn này với điều kiện miễn cho NIST/Trung tâm Thông tin về Chuẩn một phần hay tất cả trách nhiệm nếu gặp thiệt hại dưới bất kỳ dạng nào mà có thể xuất phát từ sai lầm hoặc thiếu sót trong tài liệu hoặc dữ liệu khác. Một số tài liệu tham chiếu có nguồn từ các thông tin được các tổ chức khác tạo ra và bảo quản. Trung tâm Thông tin về Chuẩn không làm chủ và không thể đảm bảo tính liên quan, hợp thời, hoặc chính xác của các thông tin này.

Ấn phẩm này có thể nhận miễn phí tại: https://doi.org/10.6028/NIST.IR.8115viet

Tháng 2 năm 2012/Cập nhật tháng 4 năm 2016
Thực hiện bởi Trung tâm Thông tin về Chuẩn
Cục Điều phối Tiêu chuẩn (SCO)
Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia (NIST)
standardsinfo@nist.gov
http://www.standards.gov